iSurvey

PHÂN CÔNG – GIÁM SÁT – QUẢN LÝ – PHÂN TÍCH – CHIA SẼ

Contents

1. GIAO DIỆN CHÍNH 4
2. QUẢN LÝ KHÁCH HÀNG 5
   2.1 Tạo khách hàng mới 5
   2.2 Thay đổi thông tin, Xóa khách hàng 5
3. QUẢN LÝ DỰ ÁN CỦA KHÁCH HÀNG 6
   3.1 Tạo dự án mới 6
   3.2 Xem, Thay đổi thông tin, Xóa dự án 7
4. QUẢN LÝ BIỂU MẪU CỦA DỰ ÁN 8
   4.1 Thiết kế biểu mẫu mới 8
   4.2 Tải biểu mẫu đã thiết kế lên server 9
   4.3 Tải danh sách cho biểu mẫu 10
   4.4 Xem thông tin, Xóa biểu mẫu 12
   4.5 Tải dữ liệu từ Excel và Chuyển thành bản đồ 12
5. QUẢN LÝ NGƯỜI DÙNG CỦA DỰ ÁN 14
   5.1 Thêm người dùng tham gia vào dự án 14
   5.2 Xem thông tin user, Loại bỏ user ra khỏi dự án 14
6. XEM DỮ LIỆU DƯỚI DẠNG BẢNG TÍNH VÀ XUẤT EXCEL BẰNG CÔNG CỤ DATA VIEW 15
7. XEM DỮ LIỆU BẰNG BIỂU ĐỒ BẰNG CÔNG CỤ GRAPH CHART 16
8. TRUY VẤN DỮ LIỆU DÙNG CÔNG CỤ QUERY 17
9. XEM BẢN ĐỒ BẰNG CÔNG CỤ MAP 18
10. CHỈNH SỬA DỮ LIỆU VÀ PHÂN CÔNG USER THEO DANH SÁCH BẰNG GEO EDIT 19
    10.1 Chỉnh sửa dữ liệu 19
    10.2 Phân công người dùng theo danh sách 20
11. TẠO VÀ QUẢN LÝ NGƯỜI DÙNG 21
    11.1 Tạo mới người dùng là nhân viên hiện trường/pvv 21
    11.2 Tạo người dùng mới là người quản lý dự án thuộc công ty của bạn 22
    11.3 Tạo nhóm, Thêm user vào nhóm 23
    11.4 Xem thông tin user, Xóa user ra khỏi hệ thống 24
    11.5 Xem thông tin group, Xóa group ra khỏi hệ thống, Xóa user khỏi group 24
12. GIÁM SÁT VỊ TRÍ NHÂN VIÊN HIỆN TRƯỜNG/PVV 25
    12.1 Giám sát vị trí cuối cùng trong ngày 25
    12.2 Xem lịch sử hoạt động của từng nhân viên trong tuần 25
13. PHÂN TÍCH DỮ LIỆU NÂNG CAO BẰNG GEO CHART 26
    13.1 Quản lý layer dùng Layer Manager 26
    13.2 Tạo Individual layer 27

13.3 Tạo Range layer 29
13.4 Tạo Individual & Range layer 32
13.5 Tạo Radial meter layer 34
13.6 Tạo Chart layer – Bar Chart 36
13.7 Tạo Chart layer – Coxcomb Chart 39
13.8 Tạo Chart layer – Radial Bar Chart 41
13.9 Tạo Chart layer – Pie Chart 43

1. GIAO DIỆN CHÍNH

Cấu trúc chương trình được tổ chức theo quy trình quản lý như sau:

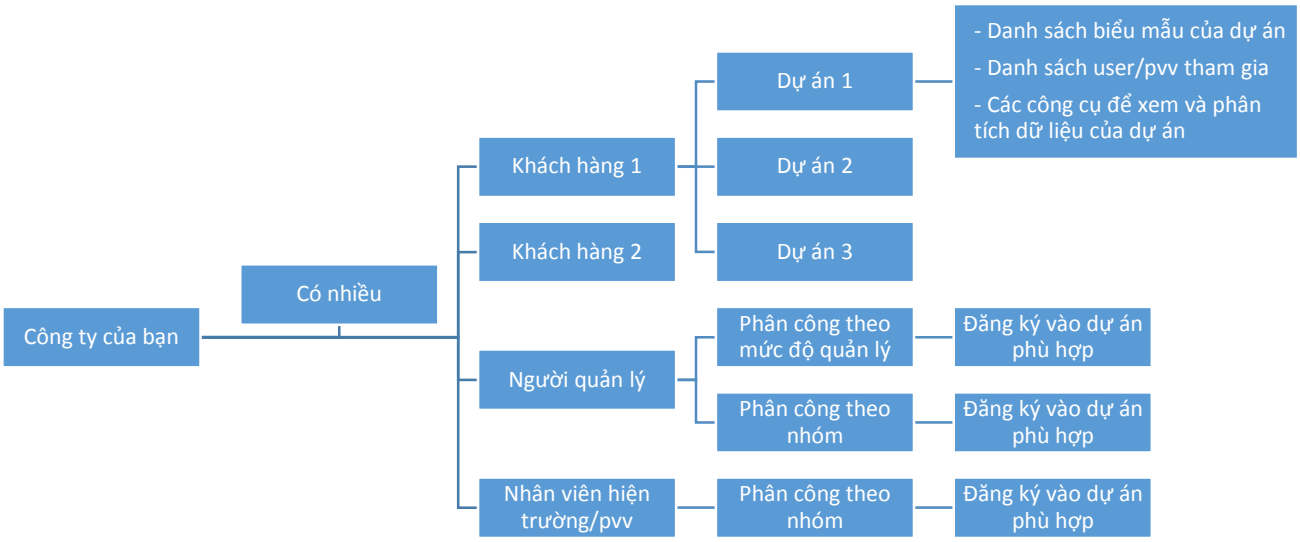

Giao diện chính của chương trình sau khi đăng nhập vào hệ thống được tổ chức dưới dạng cây thu mục theo từng chức năng quản lý và phân tích.

Customer Tạo và quản lý khách hàng	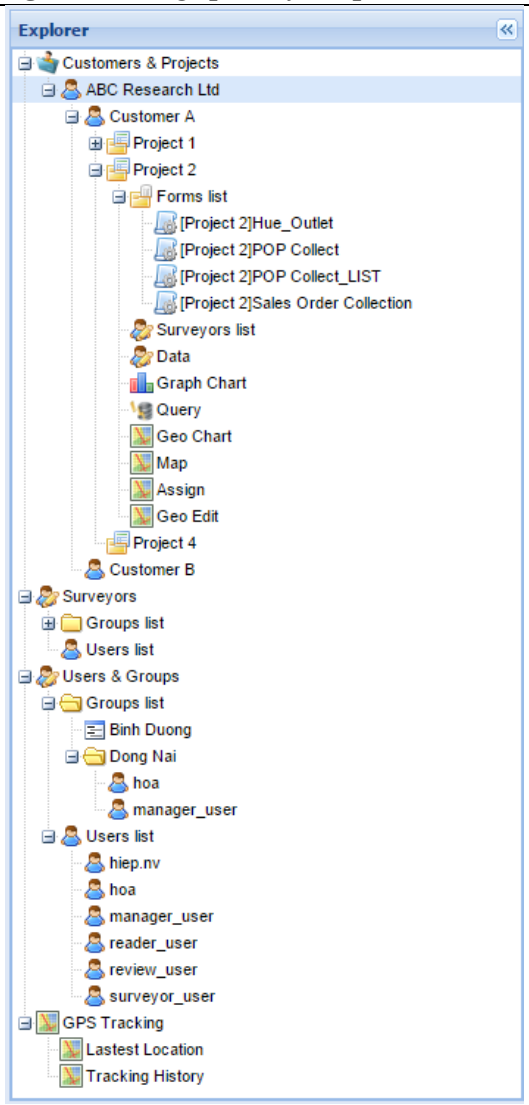	**Map** Hiển thị bản đồ từ dữ liệu biểu mẫu
Project Tạo và quản lý dự án		**Geo Edit** Chỉnh sửa dữ liệu **Assign** phân công user theo danh sách cửa hàng
Forms List Quản lý biểu mẫu và dữ liệu của dự án		**Surveyors** Tạo và quản lý danh sách nhân viên hiện trường/pvv • **Group list** Tạo nhóm pvv • **User list** Tạo user pvv
Surveyors List Danh sách người dùng và pvv tham gia vào dự án		
Data Hiển thị dữ liệu của biểu mẫu dưới dạng bảng tính		**User & Group** Tạo và quản lý người dùng quản trị dự án • **Group list** Tạo nhóm user • **User list** Tạo user
Graph Chart Phân tích dữ liệu bằng biểu đồ		
Query Lọc dữ liệu theo tiêu chuẩn bất kỳ		
Geo Chart Phân tích dữ liệu bằng bản đồ chuyên đề		**GPS Tracking** Theo dõi vị trí nhân viên hiện trường/pvv

2. QUẢN LÝ KHÁCH HÀNG

2.1 Tạo khách hàng mới

Để tạo một khách hàng mới:

➡ Click phải trên ***tên công ty của bạn*** ➡ Chọn **New Customer**

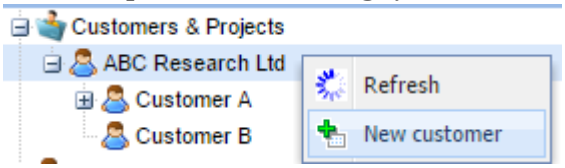

➡ Nhập các thông tin về khách hàng của bạn và click **Save** để lưu lại

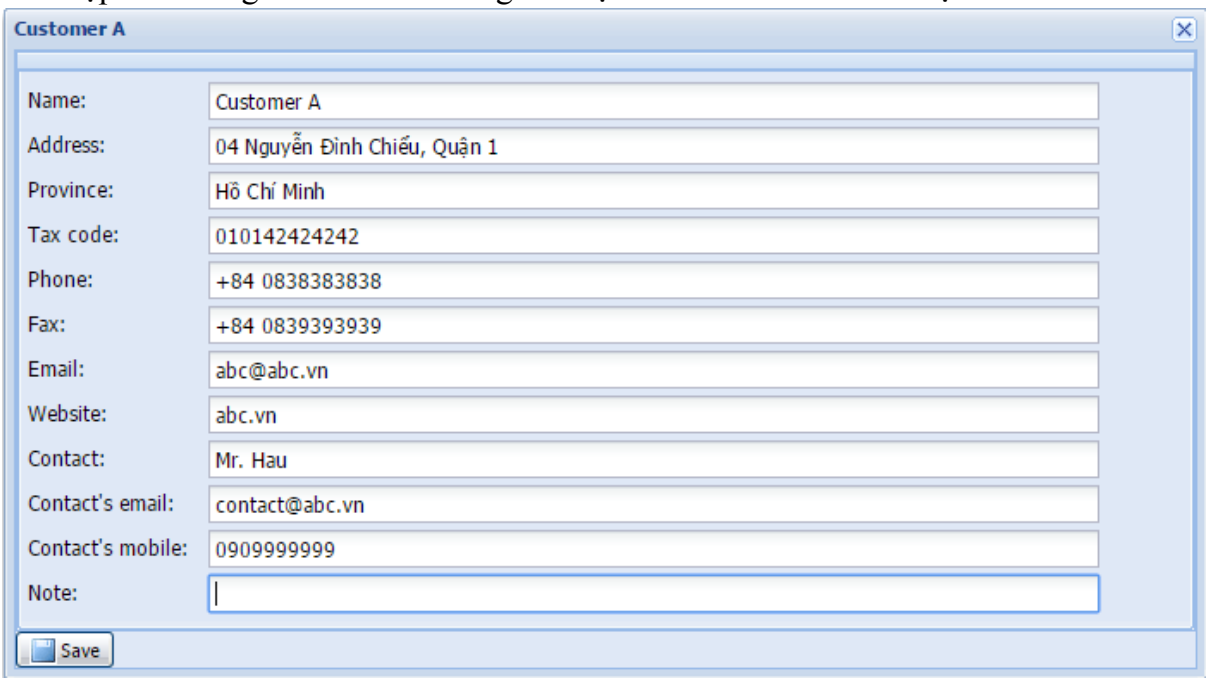

2.2 Thay đổi thông tin, Xóa khách hàng

Để thay đổi thông tin của khách hàng:

➡ Click phải trên ***tên khách hàng*** ➡ Chọn **Edit** ➡ Nhập lại các thông tin về khách hàng của bạn và click **Save** để lưu lại

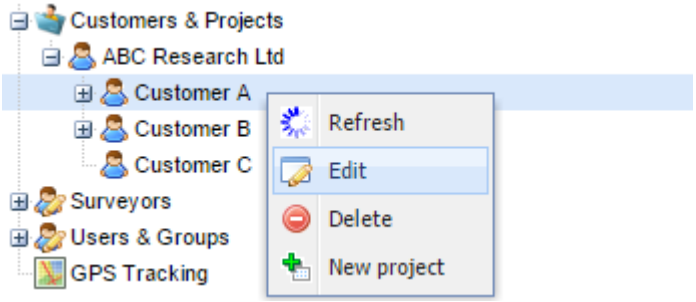

Để xóa khách hàng ra khỏi hệ thống:

➡ Click phải trên ***tên khách hàng*** ➡ Chọn **Delete** ➡ Chọn **Yes** để xóa.

LƯU Ý: Nếu bạn xóa/delete khách hàng thì toàn bộ dữ liệu liên quan đều vị xóa sạch khỏi hệ thống và không thể hồi phục. **HÃY CÂN NHẮC TRƯỚC KHI DELETE.**

3. QUẢN LÝ DỰ ÁN CỦA KHÁCH HÀNG

3.1 Tạo dự án mới

Để tạo một dự án mới:

➡ Click phải trên ***tên công ty của bạn*** ➡ Chọn **New project**

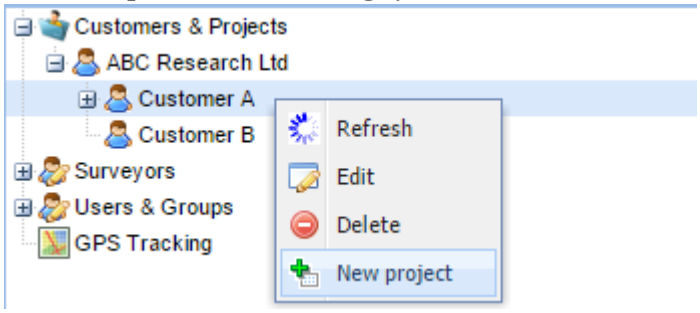

➡ Nhập các thông tin về dự án của khách hàng và click **Save** để lưu lại

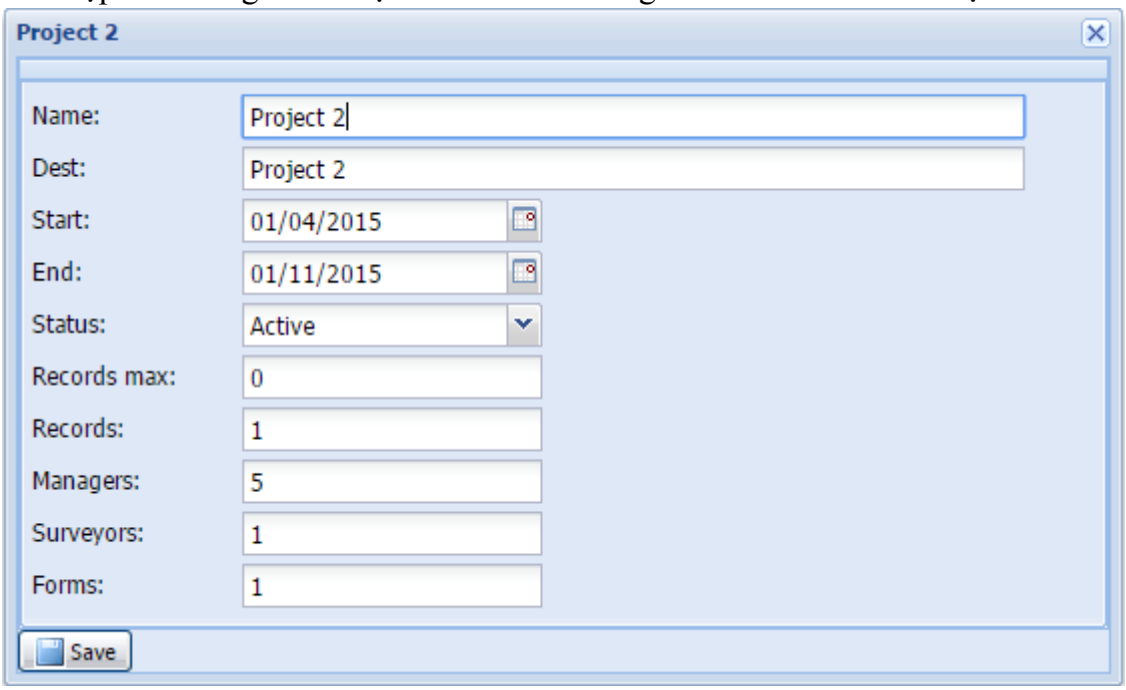

➡ Sau đó phần mềm sẽ tự động thêm vào các công cụ để quản lý và thực thi dự án như hình dưới:

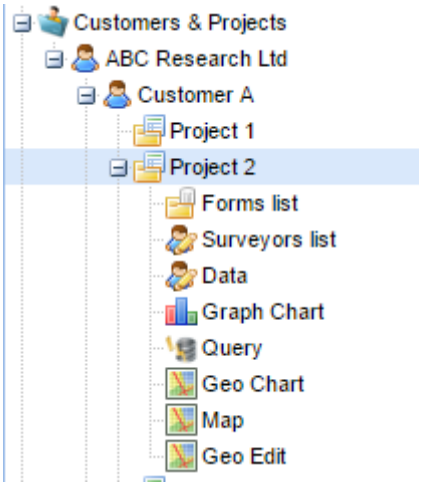

- **Forms list:** thiết kế, quản lý và import dữ liệu cho biểu mẫu
- **Surveyors list**: quản lý và đăng ký user tham gia vào dự án
- **Data**: hiển thị dữ liệu biểu mẫu dạng bảng tính
- **Graph Chart**: hiển thị dữ liệu biểu mẫu dạng đồ thị
- **Query**: lọc dữ liệu
- **Geochart**: phân tích dữ liệu địa lý
- **Map**: hiển thị dữ liệu biểu mẫu trên bản đồ
- **Geo Edit**: chỉnh sửa dữ liệu biểu mẫu và phân công thu thập dữ liệu theo danh sách cửa hàng

3.2 Xem, Thay đổi thông tin, Xóa dự án

Để xem thông tin về dự án:

➡ Click vào ***tên dự án*** ➡ Hiển thị thông tin hiện tại về dự án như số lượng biểu mẫu, bản ghi, số người quản lý, số lượng phỏng vấn viên đang tham gia vào dự án.

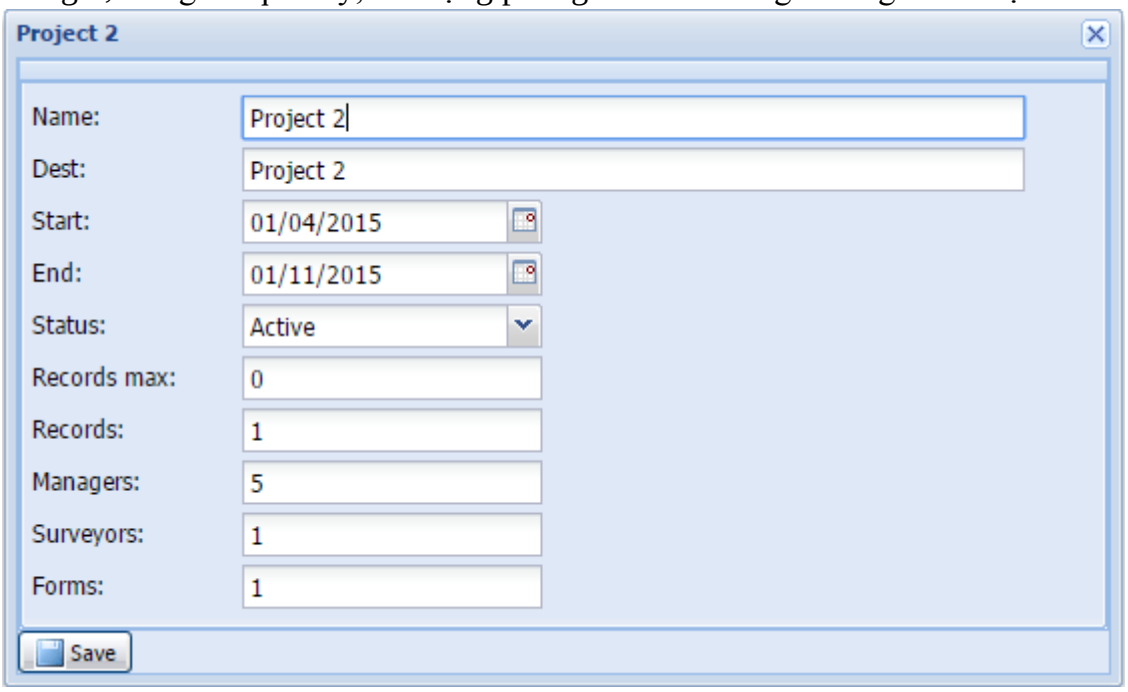

Để thay đổi thông tin của dự án:

➡ Click phải trên ***tên dự án*** ➡ Chọn **Edit** ➡ Nhập lại các thông tin về dự án và click **Save** để lưu lại

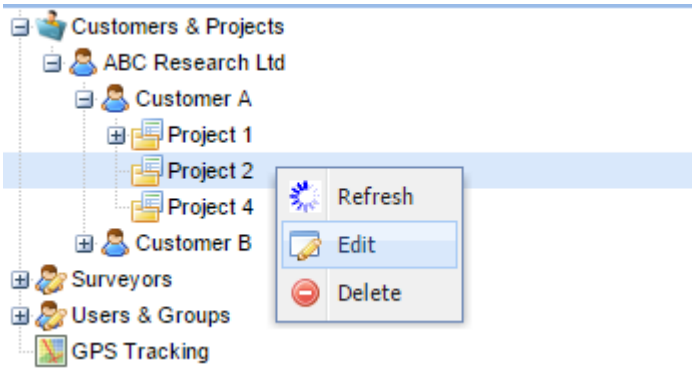

Để xóa dự án ra khỏi hệ thống:

➡ Click phải trên ***tên dự án*** ➡ Chọn **Delete** ➡ Chọn **Yes** để xóa.

LƯU Ý: Nếu bạn xóa/delete dự án thì toàn bộ dữ liệu liên quan đều vị xóa sạch khỏi hệ thống và không thể hồi phục. **HÃY CÂN NHẮC TRƯỚC KHI DELETE**.

4. QUẢN LÝ BIỂU MẪU CỦA DỰ ÁN

4.1 Thiết kế biểu mẫu mới

Để thiết kế một biểu mẫu mới:

➡ Click phải trên ***Forms list*** ➡ Chọn **Design new form**

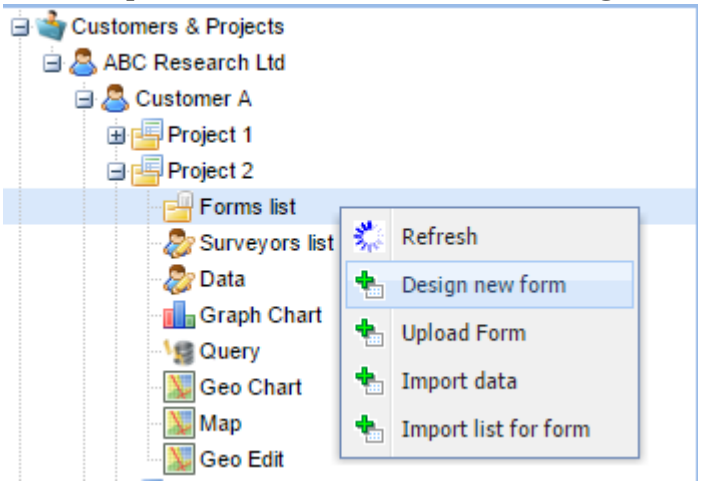

➡ Chương trình sẽ kích hoạt công cụ thiết kế biểu mẫu **FormDesigner**

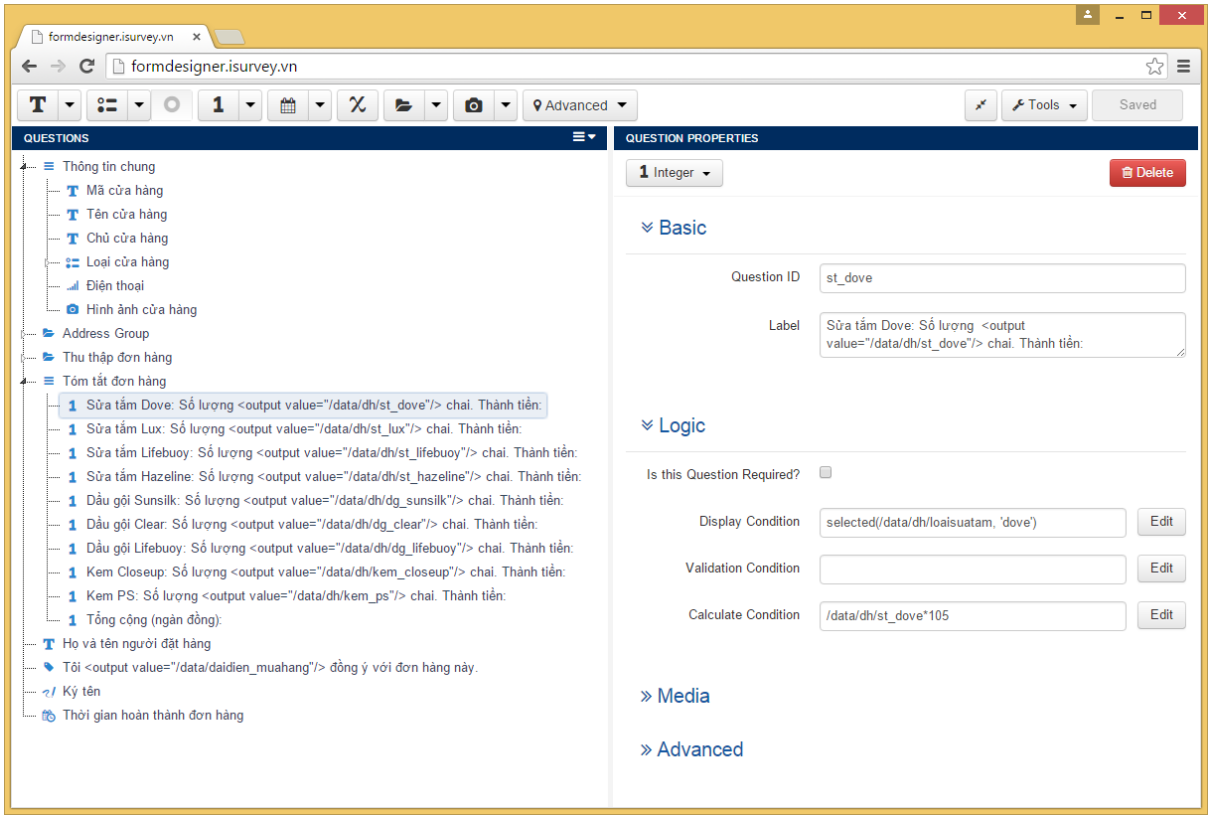

➡ Xem tài liệu **Hướng dẫn thiết kế biểu mẫu** để thiết kế biểu mẫu cho dự án.

➡ Biểu mẫu sau khi thiết kế xong sẽ được lưu trên máy tính của bạn dưới dạng file XML.

4.2 Tải biểu mẫu đã thiết kế lên server

Để tải biểu mẫu lên server

➡ Click phải trên ***Forms list*** ➡ Chọn **Upload form**

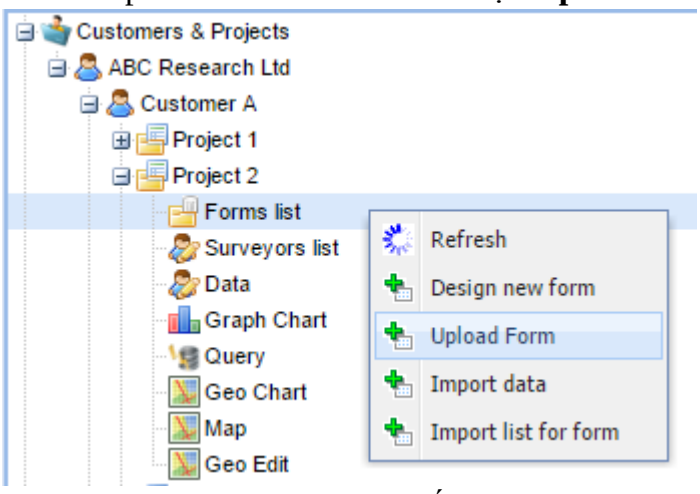

➡ Hộp thoại **Form Upload** xuất hiện như hình dưới

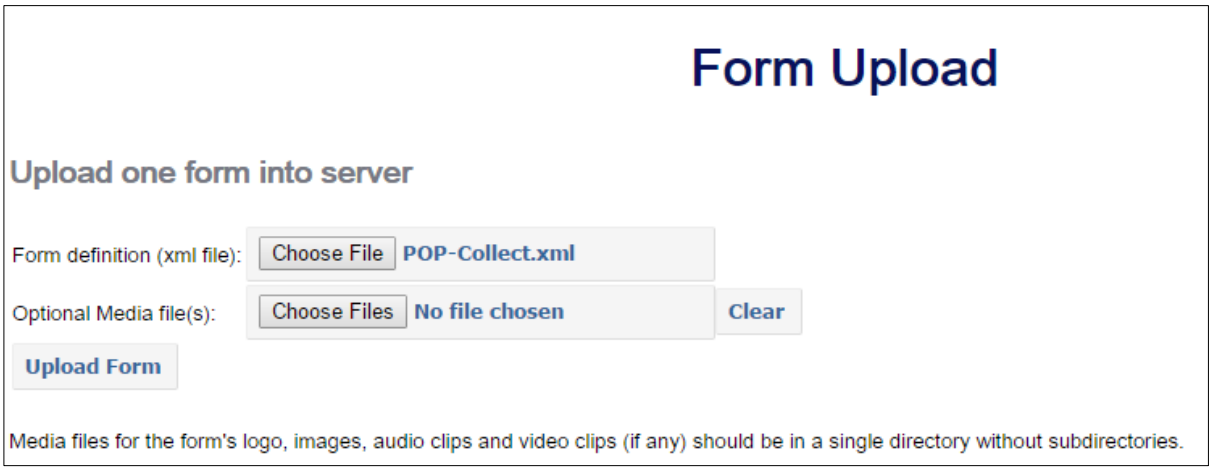

➡ Click **Choose File** XML và chọn file biểu mẫu XML đã thiết kế trước đó trên máy tính của bạn.

➡ Click **Choose File** Media để chọn file hình ảnh, âm thanh, video được sử dụng trong biểu mẫu.

➡ Click **Upload Form** và đợi đến khi thông báo "**Successful form upload**" ➡ Kiểm tra trên **Forms list** sẽ thấy xuất hiện tên biểu mẫu bạn vừa tải lên.

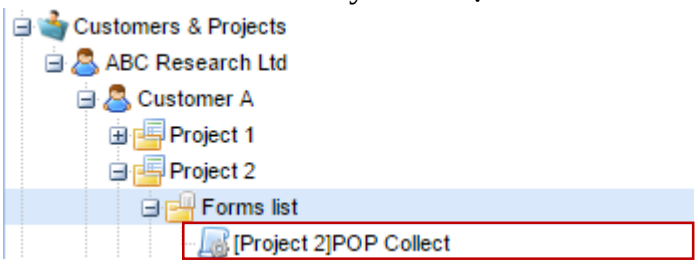

4.3 Tải danh sách cho biểu mẫu

1) Chuẩn bị file excel chứa danh sách cần tải lên

File excel có cấu trúc như sau:

- Hàng đầu tiên: tên cột
- Các hàng tiếp theo là dữ liệu tương ứng
- Tên cột tương ứng với tên câu hỏi (binding) lúc thiết kế.
- Cột đầu tiên chứa Mã cửa hàng/ID duy nhất để phân biệt dữ liệu
- Hai cột còn lại thường là Tên cửa hàng và Địa chỉ cửa hàng
- Ba cột đầu tiên này sẽ được sử dụng để hiển thị danh sách trên di động
- Định dạng file excel là xls

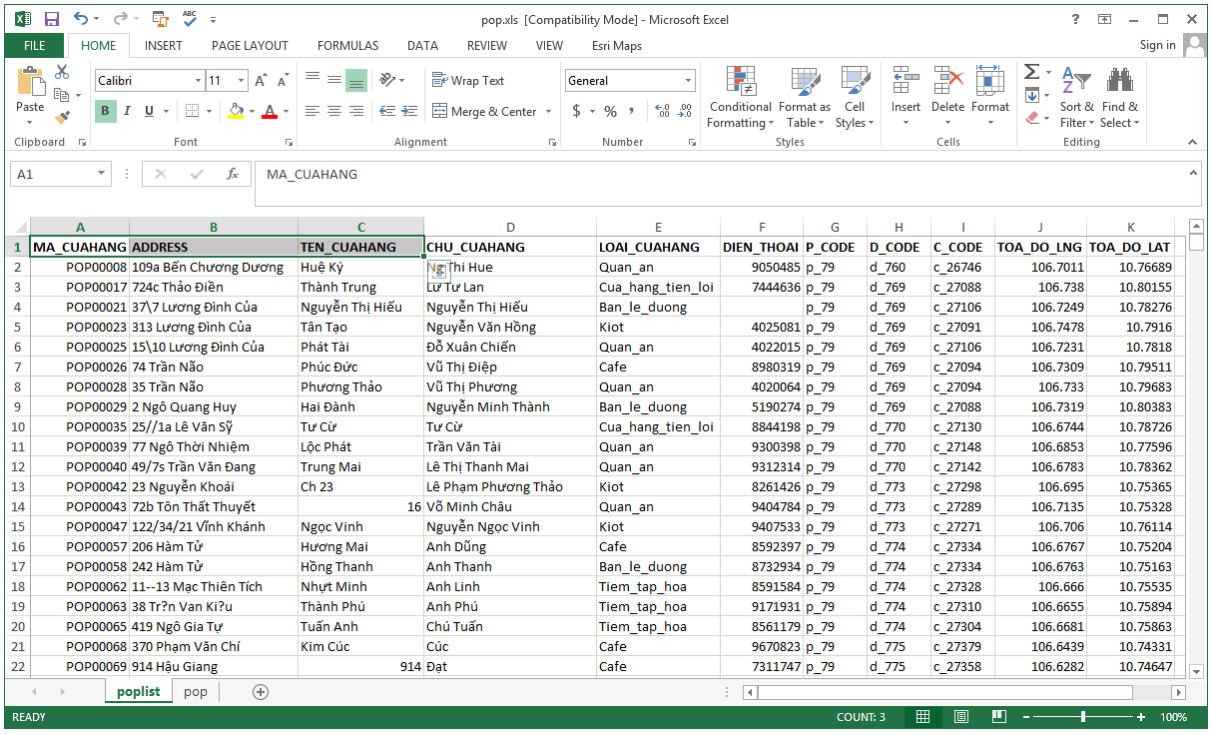

pop.xls [Compatibility Mode] - Microsoft Excel

MA_CUAHANG	ADDRESS	TEN_CUAHANG	CHU_CUAHANG	LOAI_CUAHANG	DIEN_THOAI	P_CODE	D_CODE	C_CODE	TOA_DO_LNG	TOA_DO_LAT
POP00008	109a Bến Chương Dương	Huệ Ký	Thi Hue	Quan_an	9050485	p_79	d_760	c_26746	106.7011	10.76689
POP00017	724c Thảo Điền	Thành Trung	Lư Tư Lan	Cua_hang_tien_loi	7444636	p_79	d_769	c_27088	106.738	10.80155
POP00021	37\7 Lương Đình Của	Nguyễn Thị Hiếu	Nguyễn Thị Hiếu	Ban_le_duong		p_79	d_769	c_27106	106.7249	10.78276
POP00023	313 Lương Đình Của	Tân Tạo	Nguyễn Văn Hồng	Kiot	4025081	p_79	d_769	c_27091	106.7478	10.7916
POP00025	15\10 Lương Đình Của	Phát Tài	Đỗ Xuân Chiến	Quan_an	4022015	p_79	d_769	c_27106	106.7231	10.7818
POP00026	74 Trần Não	Phúc Đức	Vũ Thị Điệp	Cafe	8980319	p_79	d_769	c_27094	106.7309	10.79511
POP00028	35 Trần Não	Phương Thảo	Vũ Thị Phương	Quan_an	4020064	p_79	d_769	c_27094	106.733	10.79683
POP00029	2 Ngô Quang Huy	Hai Đành	Nguyễn Minh Thành	Ban_le_duong	5190274	p_79	d_769	c_27088	106.7319	10.80383
POP00035	25//1a Lê Văn Sỹ	Tư Cừ	Tư Cừ	Cua_hang_tien_loi	8844198	p_79	d_770	c_27130	106.6744	10.78726
POP00039	77 Ngô Thời Nhiệm	Lộc Phát	Trần Văn Tài	Quan_an	9300398	p_79	d_770	c_27148	106.6853	10.77596
POP00040	49/7s Trần Văn Đang	Trung Mai	Lê Thị Thanh Mai	Quan_an	9312314	p_79	d_770	c_27142	106.6783	10.78362
POP00042	23 Nguyễn Khoái	Ch 23	Lê Phạm Phương Thảo	Kiot	8261426	p_79	d_773	c_27298	106.695	10.75365
POP00043	72b Tôn Thất Thuyết	16	Võ Minh Châu	Quan_an	9404784	p_79	d_773	c_27289	106.7135	10.75328
POP00047	122/34/21 Vĩnh Khánh	Ngọc Vinh	Nguyễn Ngọc Vinh	Kiot	9407533	p_79	d_773	c_27271	106.706	10.76114
POP00057	206 Hàm Tử	Hương Mai	Anh Dũng	Cafe	8592397	p_79	d_774	c_27334	106.6767	10.75204
POP00058	242 Hàm Tử	Hồng Thanh	Anh Thanh	Ban_le_duong	8732934	p_79	d_774	c_27334	106.6763	10.75163
POP00062	11--13 Mạc Thiên Tích	Nhựt Minh	Anh Linh	Tiem_tap_hoa	8591584	p_79	d_774	c_27328	106.666	10.75535
POP00063	38 Tr?n Van Ki?u	Thành Phú	Anh Phú	Tiem_tap_hoa	9171931	p_79	d_774	c_27310	106.6655	10.75894
POP00065	419 Ngô Gia Tự	Tuấn Anh	Chú Tuấn	Tiem_tap_hoa	8561179	p_79	d_774	c_27304	106.6681	10.75863
POP00068	370 Phạm Văn Chí	Kim Cúc	Cúc	Cafe	9670823	p_79	d_775	c_27379	106.6439	10.74331
POP00069	914 Hậu Giang	914	Đạt	Cafe	7311747	p_79	d_775	c_27358	106.6282	10.74647

2) Tải danh sách cho biểu mẫu từ file excel

➡ Click phải trên ***Forms list*** ➡ Chọn **Import list for form**

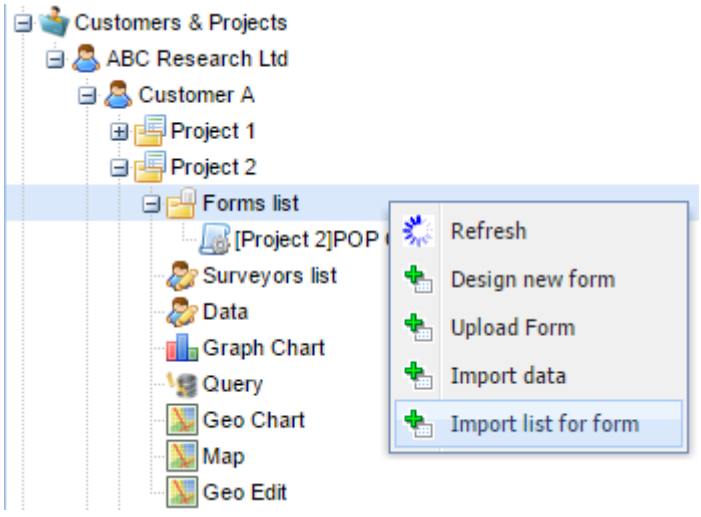

➡ Hộp thoại **Import list** xuất hiện như hình dưới

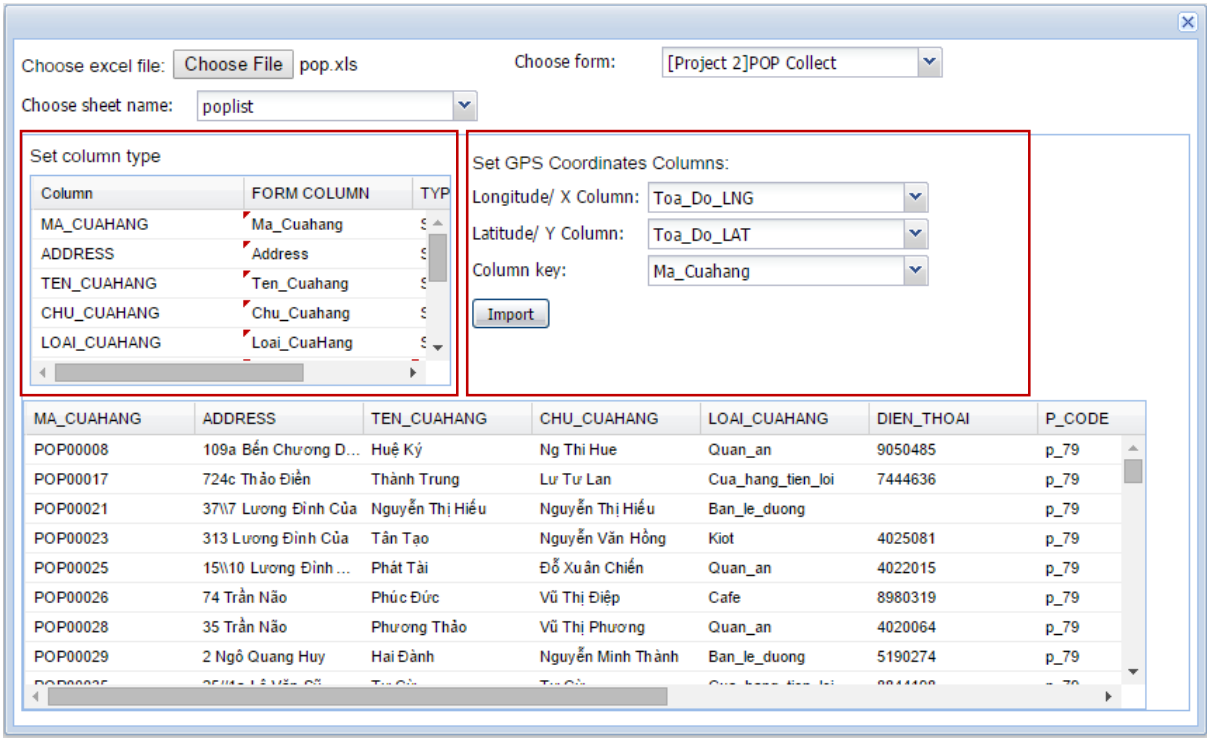

➡ Click **Choose File** và chọn file excel chứa danh sách.

➡ Click **Choose sheet name** để chọn sheet chứa danh sách từ file excel trên.

➡ Click **Choose form** để chọn biểu mẫu sử dụng cho danh sách này

➡ Kiểm tra trên khu vực **Set column type**:

- ***Column***: danh sách tên cột từ excel file
- ***Form Column***: danh sách cột của biểu mẫu. Phần mềm sẽ tự động điền danh sách các cột này nếu tên cột giữa excel và biểu mẫu thiết kế giống nhau. Trong trường hợp không tự động điền bạn có thể click vào từng cột để thiết lập.
- ***Type***: kiểu dữ liệu tương ứng

Mục đích là để nhập dữ liệu từ excel tương ứng với thiết kế của biểu mẫu.

➡ Kiểm tra trên khu vực **Set GPS Coordinate Columns**:

- ***Longitude/X Column***: chọn cột chứa kinh độ
- ***Latitude/Y Column***: chọn cột chứa vĩ độ
- ***Column key***: chọn cột làm khóa chính.

➡ Click **Import** và đợi đến khi thông báo "**Success**" ➡ Kiểm tra trên **Forms list** sẽ thấy xuất hiện tên danh sách biểu mẫu bạn vừa tải lên (*Tên biểu mẫu_LIST*).

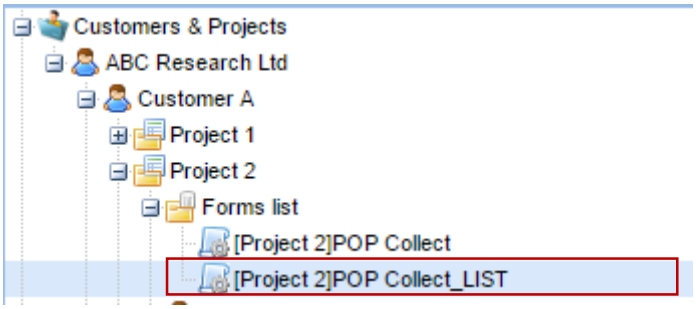

4.4 Xem thông tin, Xóa biểu mẫu

Để xem thông tin biểu mẫu:

➡ Click vào ***tên biểu mẫu*** ➡ Hiển thị thông tin hiện tại về biểu mẫu như tên biểu mẫu, số lượng bản ghi, ngày giờ tải biểu mẫu, người tải biểu mẫu.

Form name	Form ID	Media files	Rows No	User upload
[Project 2]POP Collect_LIST	PID_5c45840688ea32fab...	0	1176	uid:hiep.nv|2015-05-11T0...

Để xóa biểu mẫu ra khỏi dự án:

➡ Click phải trên ***tên biểu mẫu*** ➡ Chọn **Delete** ➡ Chọn **Yes** để xóa.

LƯU Ý: Nếu bạn xóa/delete dự án thì toàn bộ dữ liệu liên quan đều vị xóa sạch khỏi hệ thống và không thể hồi phục. **HÃY CÂN NHẮC TRƯỚC KHI DELETE.**

4.5 Tải dữ liệu từ Excel và Chuyển thành bản đồ

1) Chuẩn bị file excel chứa dữ liệu cần tải lên

   File excel có cấu trúc như sau:

   - Hàng đầu tiên: tên cột
   - Trong đó có hai cột chứa tọa độ kinh độ và vĩ độ.
   - Các hàng tiếp theo là dữ liệu tương ứng
   - Định dạng file excel là xls.

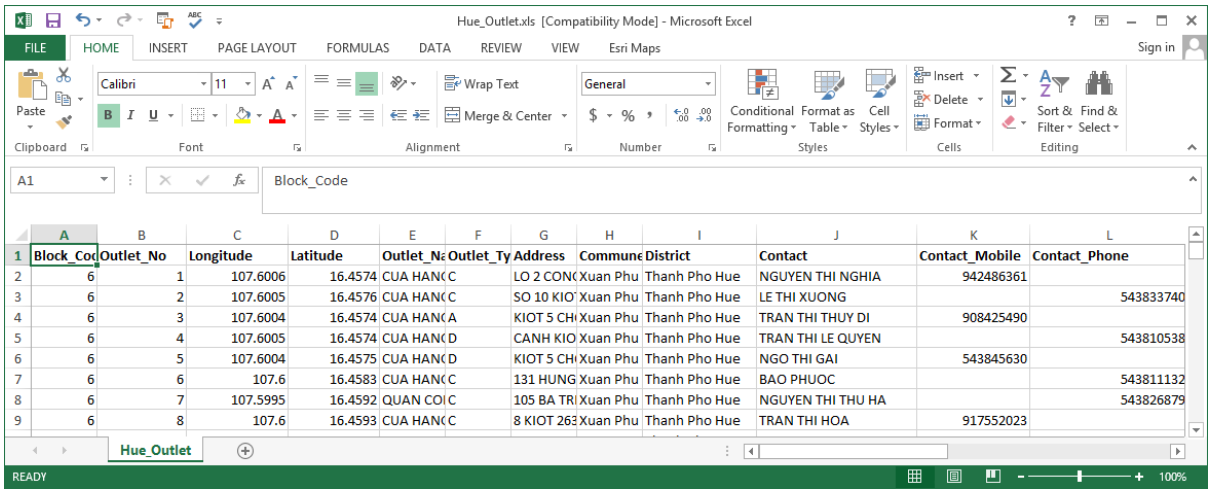

2) Tải dữ liệu từ file excel

   ➡ Click phải trên ***Forms list*** ➡ Chọn **Import data**

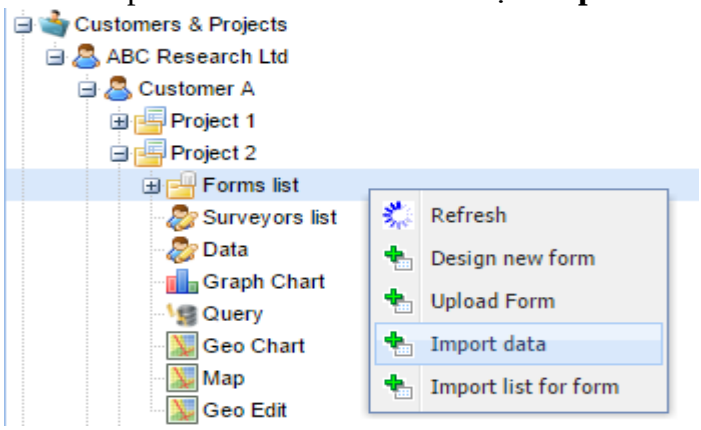

➡ Hộp thoại **Import list** xuất hiện như hình dưới

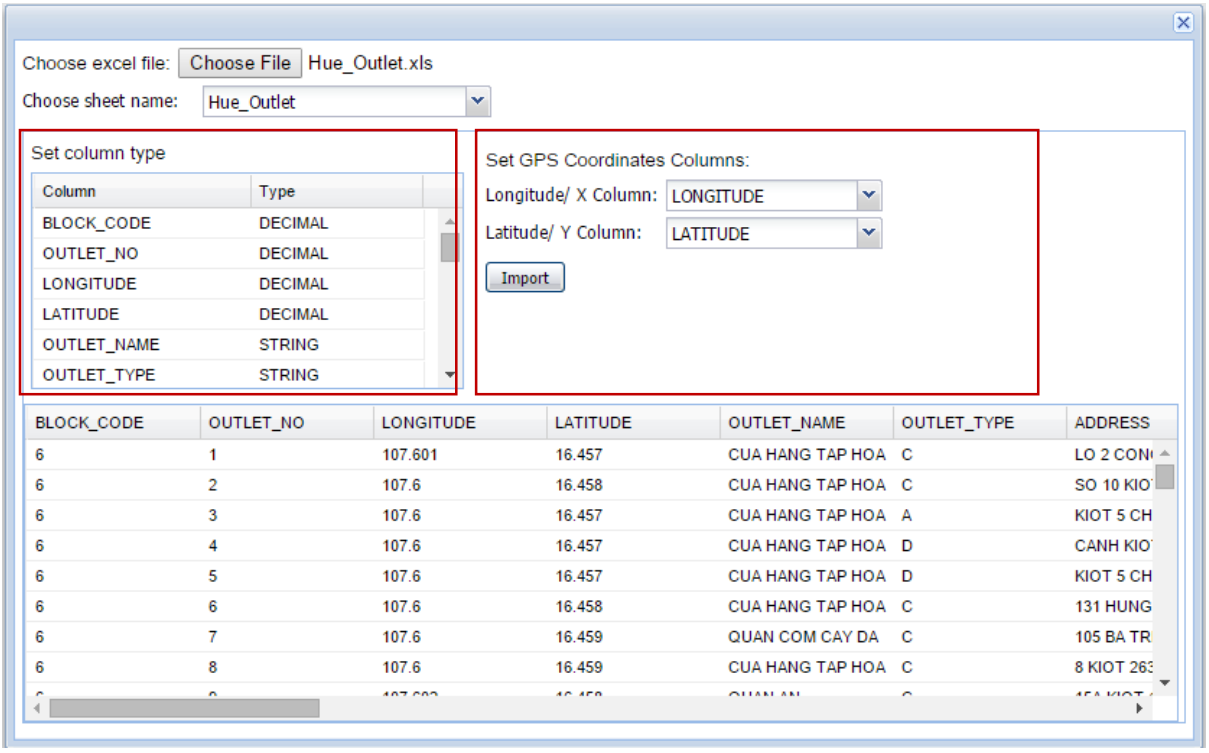

➡ Click **Choose File** và chọn file excel chứa danh sách.

➡ Click **Choose sheet name** để chọn sheet chứa danh sách từ file excel trên.

➡ Kiểm tra trên khu vực **Set column type**:

- ***Column***: danh sách tên cột từ excel file
- ***Type***: kiểu dữ liệu tương ứng

➡ Kiểm tra trên khu vực **Set GPS Coordinate Columns**:

- ***Longitude/X Column***: chọn cột chứa kinh độ
- ***Latitude/Y Column***: chọn cột chứa vĩ độ

➡ Click **Import** và đợi đến khi thông báo "**Success**" ➡ Kiểm tra trên **Forms list** sẽ thấy xuất hiện tên file excel vừa tải lên. File excel này sau khi tải lên đã được chuyển thành file bản đồ thông qua hai cột tọa độ kinh độ và vĩ độ ở trên.

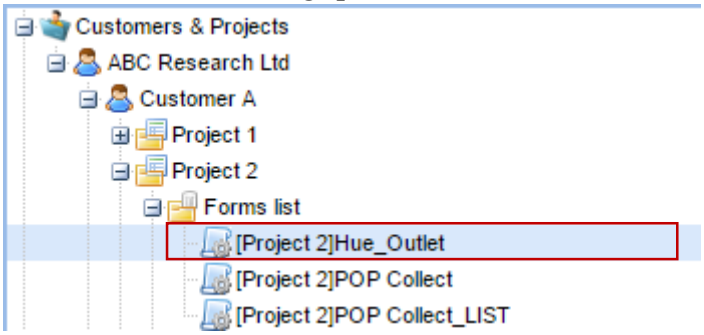

5. QUẢN LÝ NGƯỜI DÙNG CỦA DỰ ÁN

5.1 Thêm người dùng tham gia vào dự án

Để thêm người dùng mới vào dự án:

➡ Click phải trên ***Surveyors list*** ➡ Chọn **add user**

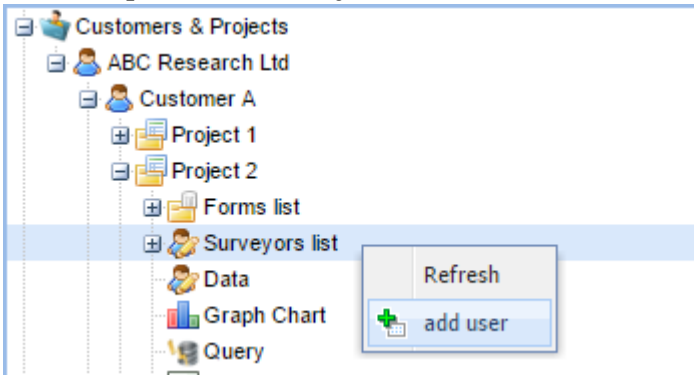

➡ Hộp thoại **Users list** xuất hiện

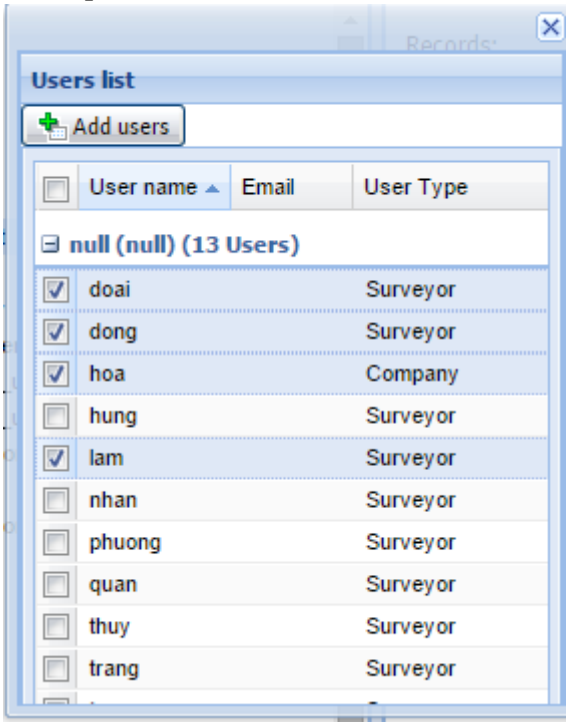

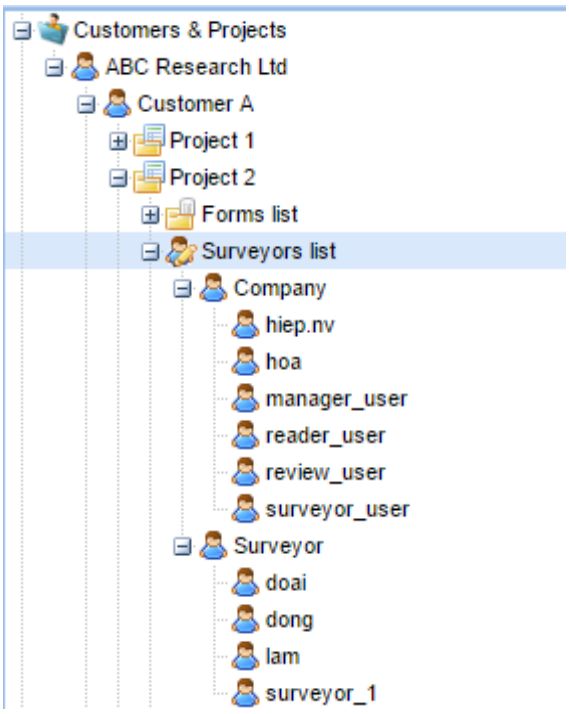

➡ Click chọn ***username*** ➡ Click **Add users** để thêm username tham gia vào dự án. User sau khi thêm vào sẽ hiển thị theo danh sách là company hay surveyor tùy thuộc vào loại user lúc tạo mới ban đầu.

5.2 Xem thông tin user, Loại bỏ user ra khỏi dự án

Để xem thông tin về người dùng:

➡ Click vào ***tên user*** ➡ Hiển thị thông tin hiện tại về user như ngày tham gia, số lượng bản ghi đã thực hiện.

Để loại bỏ user ra khỏi dự án:

➡ Click phải trên ***tên user*** ➡ Chọn **Delete**

6. XEM DỮ LIỆU DƯỚI DẠNG BẢNG TÍNH VÀ XUẤT EXCEL BẰNG CÔNG CỤ DATA VIEW

Để xem dữ liệu của biểu mẫu dưới dạng bảng tính:

➡ Click **Data**

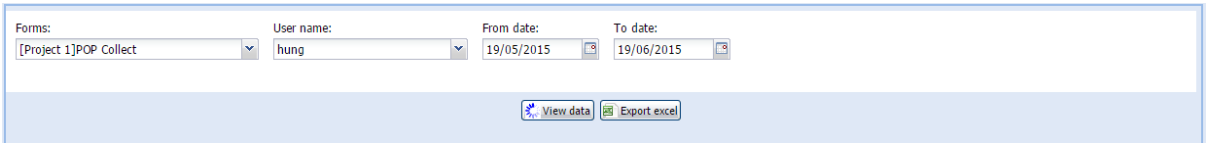

➡ Chọn biểu mẫu từ danh sách **Form**

➡ Chọn tên user từ danh sách **User name**

➡ Chọn khoảng ngày cần xem dữ liệu từ **From date** và **To date**

➡ Click **View data** để xem dữ liệu như hình dưới

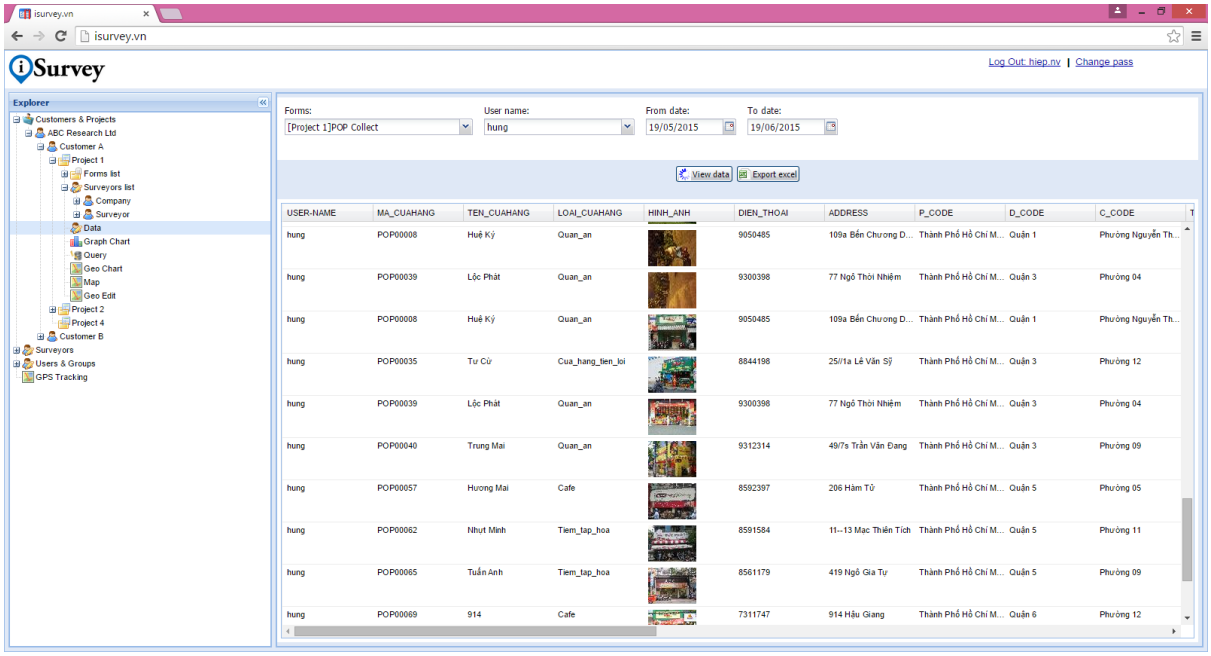

Để xuất dữ liệu sang file excel:

➡ Click **Export excel** để xuất dữ liệu sang file excel và tải về máy tính của bạn.

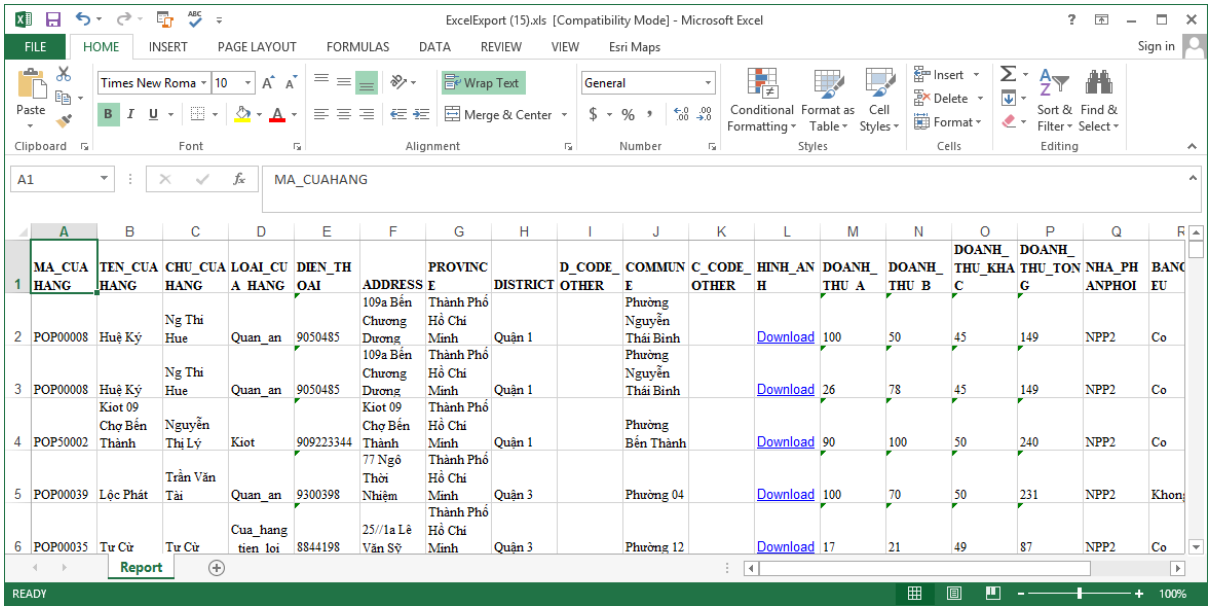

7. XEM DỮ LIỆU BẰNG BIỂU ĐỒ BẰNG CÔNG CỤ GRAPH CHART

Để xem dữ liệu của biểu mẫu dưới dạng biểu đồ:

➡ Click **Graph Chart**

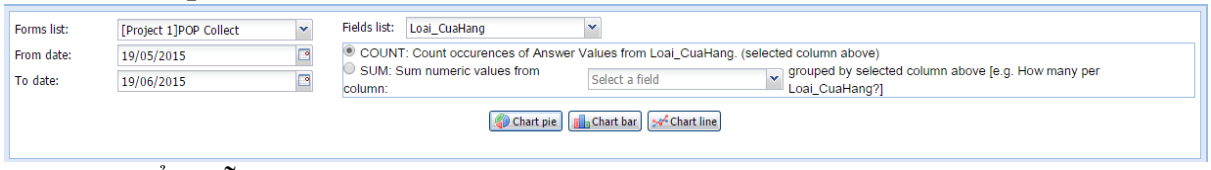

➡ Chọn biểu mẫu từ danh sách **Form list**

➡ Chọn khoảng ngày cần xem dữ liệu từ **From date** và **To date**

➡ Chọn cột để thống kê từ danh sách **Fields list**

➡ Chọn **COUNT** nếu bạn muốn đếm số lượng bản ghi theo giá trị của cột được chọn từ Fields list.

➡ Nếu chọn **SUM** ➡ Chọn tiếp cột cần tính tổng theo giá trị của cột được chọn từ Fields list.

➡ Click chọn loại biểu đồ cần hiển thị **Chart Pie**, **Chart Bar**, **Chart Line**

➡ Biểu đồ hiển thị như hình dưới

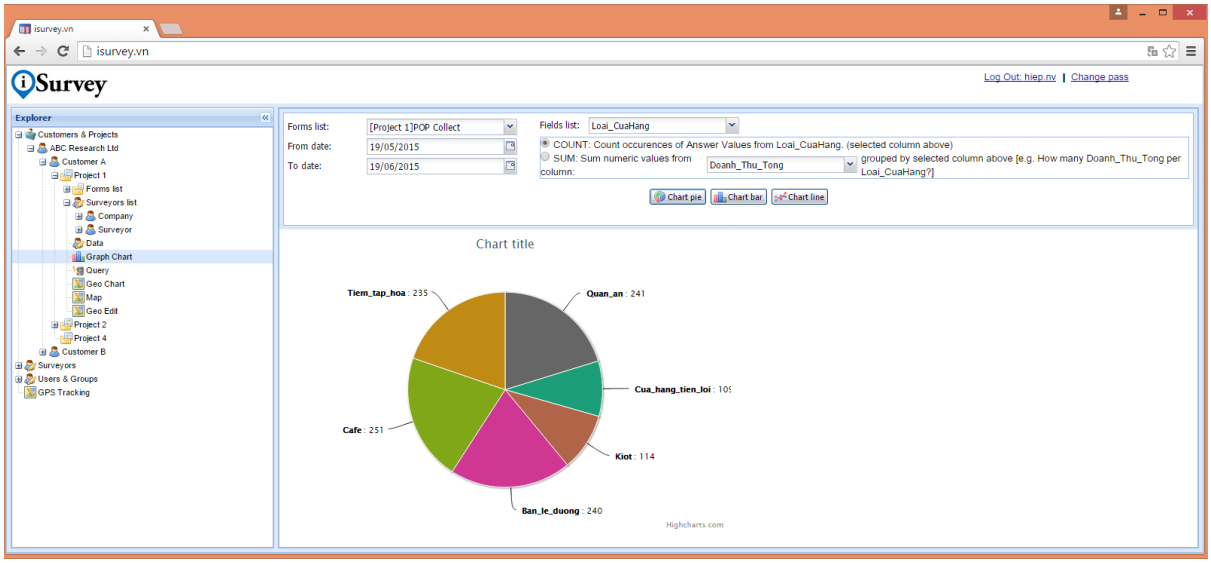

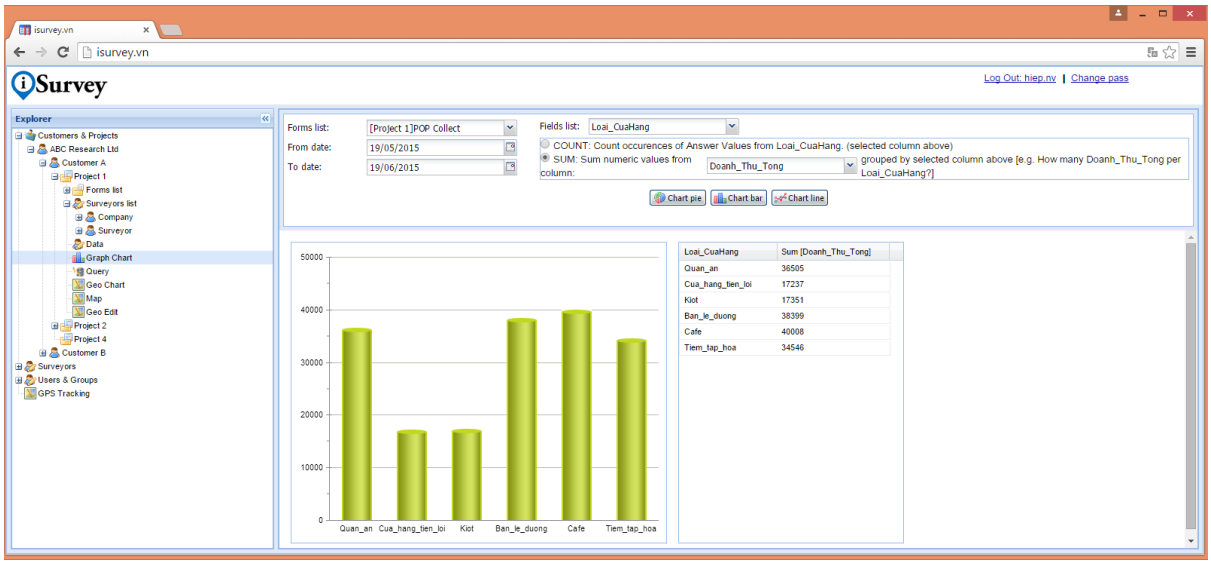

8. TRUY VẤN DỮ LIỆU DÙNG CÔNG CỤ QUERY

Để truy vấn dữ liệu:

➡ Click **Query**
➡ Thiết lập các điều kiện lọc dữ liệu
➡ Click **Execute** để thực hiện truy vấn dữ liệu
➡ Click **Export excel** để xuất kết quả sang file excel và tải về máy tính của bạn.

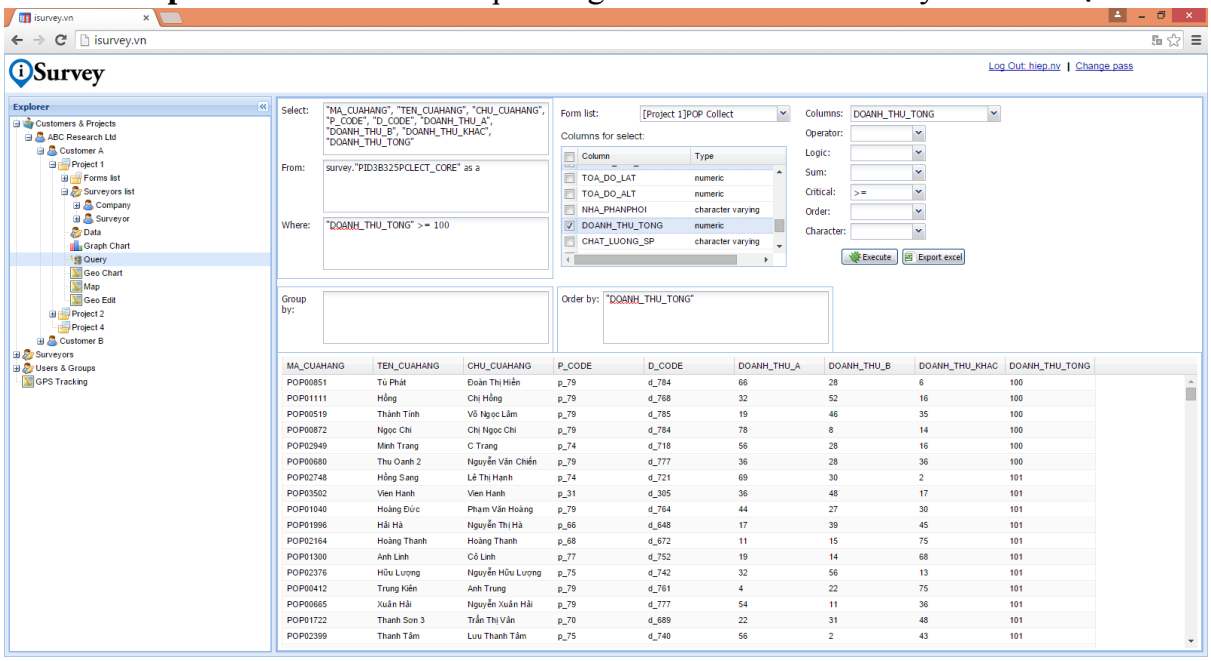

9. XEM BẢN ĐỒ BẰNG CÔNG CỤ MAP

Để xem bản đồ của biểu mẫu:

➡ Click **Map**
➡ Chọn biểu mẫu từ danh sách **Form list**
➡ Chọn danh sách các cột muốn hiển thị từ danh sách **Field**.
➡ Chọn tên user từ danh sách **User name**
➡ Chọn khoảng ngày cần xem dữ liệu từ **From date** và **To date**
➡ Chọn cột làm tên hiển thị từ **Label with**
➡ Chọn mực zoom bản đồ để hiển thị từ **Zoom level**
➡ Chọn tab **Single** nếu bạn muốn hiển thị một ký hiệu cho tất cả các điểm ➡ Click **Symbol** nếu muốn thay đổi ký hiệu hiển thị.
➡ Chọn tab **Individual** nếu bạn muốn tô màu các điểm theo giá trị duy nhất từ cột được chọn từ danh sách **Select Field**
➡ Click **View Map** để hiển thị bản đồ.

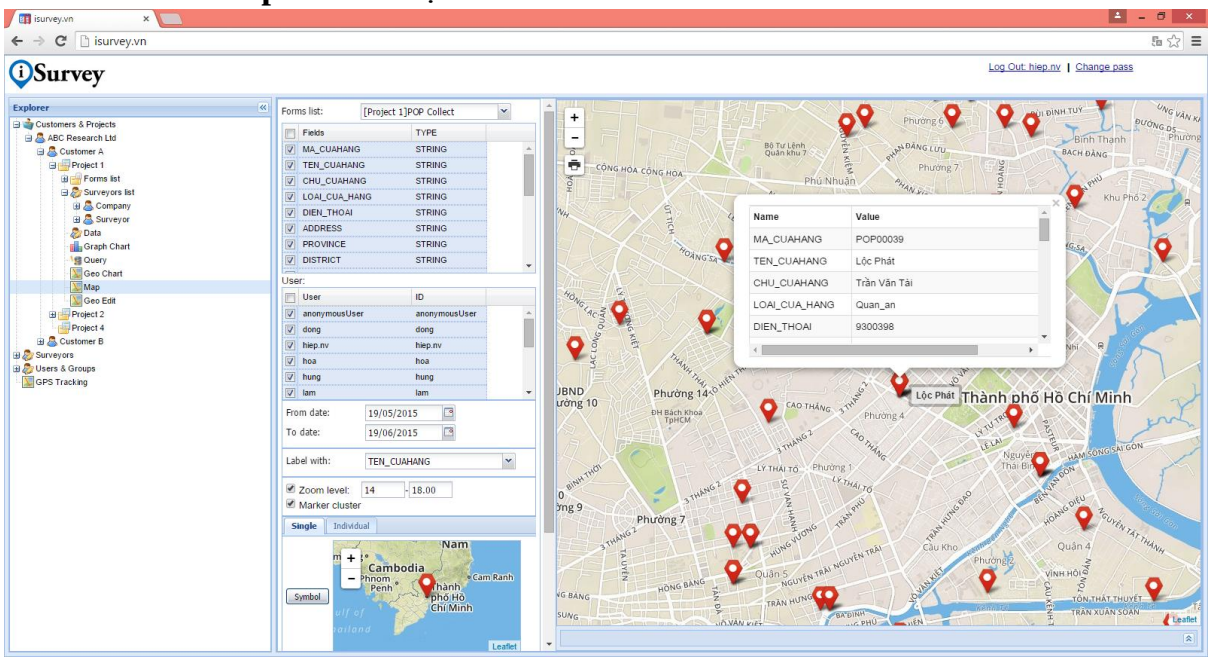

Để xem thông tin một điểm trênbản đồ:

➡ Click vào một điểm trên bản đồ ➡ Hiển thị thông tin chi tiết về điểm đó.

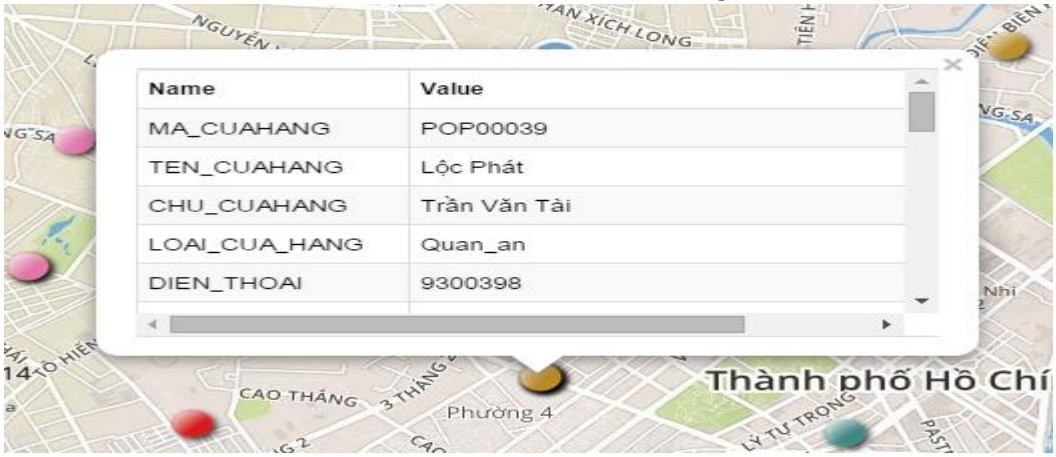

10. CHỈNH SỬA DỮ LIỆU VÀ PHÂN CÔNG USER THEO DANH SÁCH BẰNG GEO EDIT

10.1 Chỉnh sửa dữ liệu

Để chỉnh sửa dữ liệu từng bản ghi của biểu mẫu:

➡ Click ***Geo Edit***

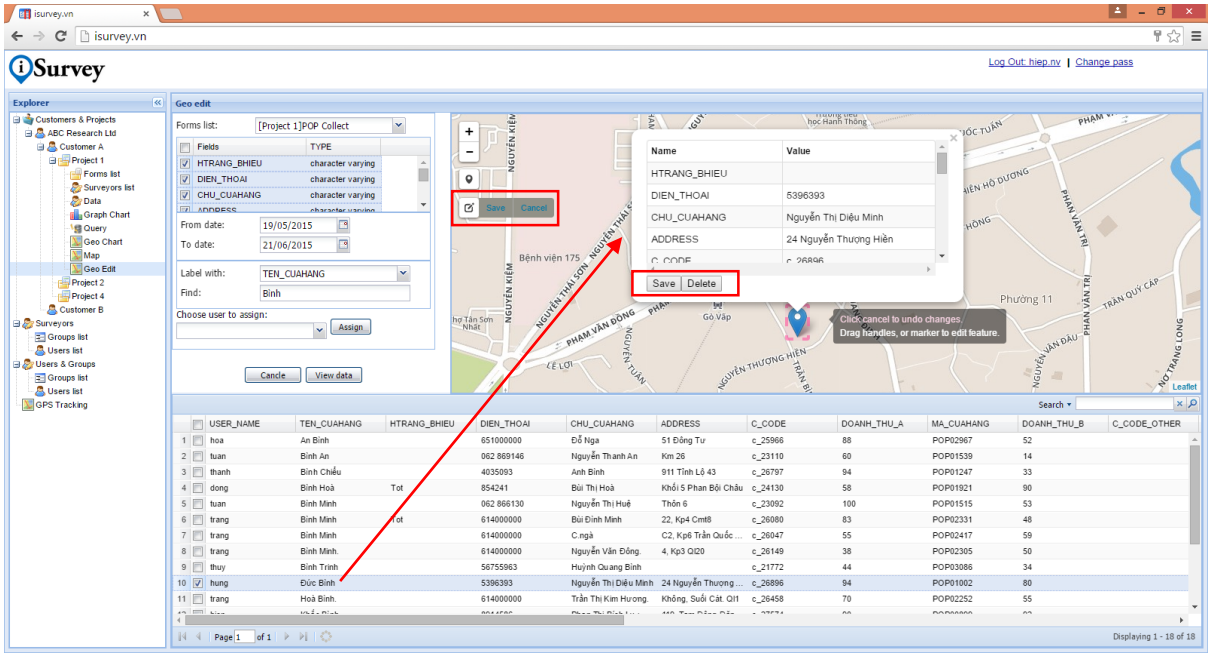

➡ Chọn biểu mẫu từ danh sách **Form list**

➡ Chọn danh sách các cột muốn hiển thị từ danh sách **Field**.

➡ Chọn khoảng ngày cần xem dữ liệu từ **From date** và **To date**

➡ Chọn cột hiển thị và tìm kiếm từ **Label with**

➡ Nhập giá trị tìm kiếm trong mục **Find**

➡ Click **View Data** ➡ Kết quả tìm kiếm sẽ hiển thị dưới dạng bảng tính.

➡ Click vào bản ghi dữ liệu cần chỉnh sửa ➡ Hiển thị thông tin chi tiết của điểm được chọn và bạn có thể sửa dữ liệu trực tiếp trên này.

➡ Để thay đổi vị trí điểm ➡ Click vào **Edit Layer** và di chuyển điểm sang vị trí mới.

➡ Click **Save** để lưu lại kết quả thay đổi hoặc **Delete** nếu bạn muốn xóa bản ghi này.

10.2 Phân công người dùng theo danh sách

Để phân công người dùng theo danh sách:

➡ Click ***Assign***

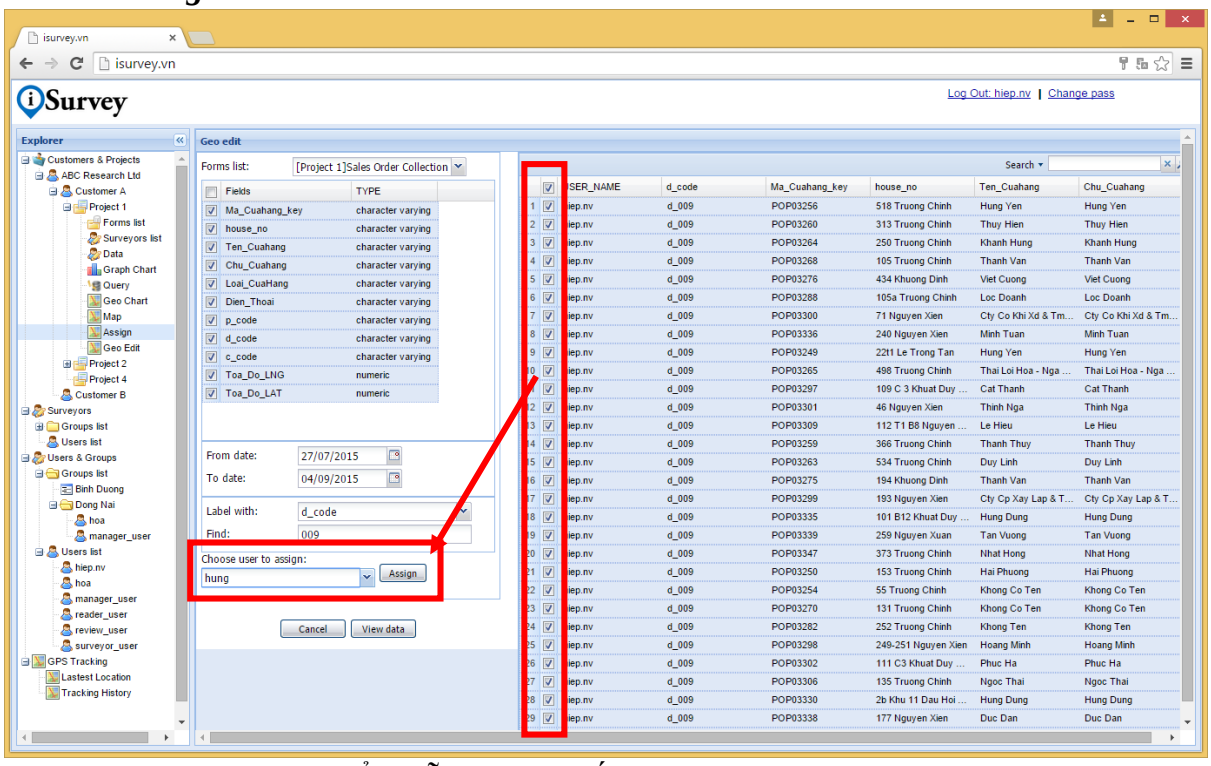

➡ Chọn danh sách của biểu mẫu có tên cuối cùng là **.._LIST** từ danh sách **Form list**

➡ Chọn danh sách các cột muốn hiển thị từ danh sách **Field**.

➡ Chọn khoảng ngày cần xem dữ liệu từ **From date** và **To date**

➡ Chọn cột hiển thị và tìm kiếm từ **Label with**

➡ Nhập giá trị tìm kiếm trong mục **Find**

➡ Click **View Data** ➡ Kết quả tìm kiếm sẽ hiển thị dưới dạng bảng tính.

➡ Click đánh dấu chọn danh sách.

➡ Click chọn user để phân công từ **Choose user to assign**.

➡ Click **Assign** để đăng ký user theo danh sách được chọn.

11. TẠO VÀ QUẢN LÝ NGƯỜI DÙNG

11.1 Tạo mới người dùng là nhân viên hiện trường/pvv

Nhân viên hiện trường/phỏng vấn viên là những người trực tiếp thu thập dữ liệu thực địa dùng điện thoại di động Android. Những người dùng thuộc nhóm này sẽ không có quyền đăng nhập vào hệ thống trên server.

Để tạo mới người dùng là nhân viên hiện trường/phỏng vấn viên:

➡ Click mục **Surveyors**

➡ Click phải trên ***Users list*** trong mục ***Surveyors*** ➡ Chọn **Add user**

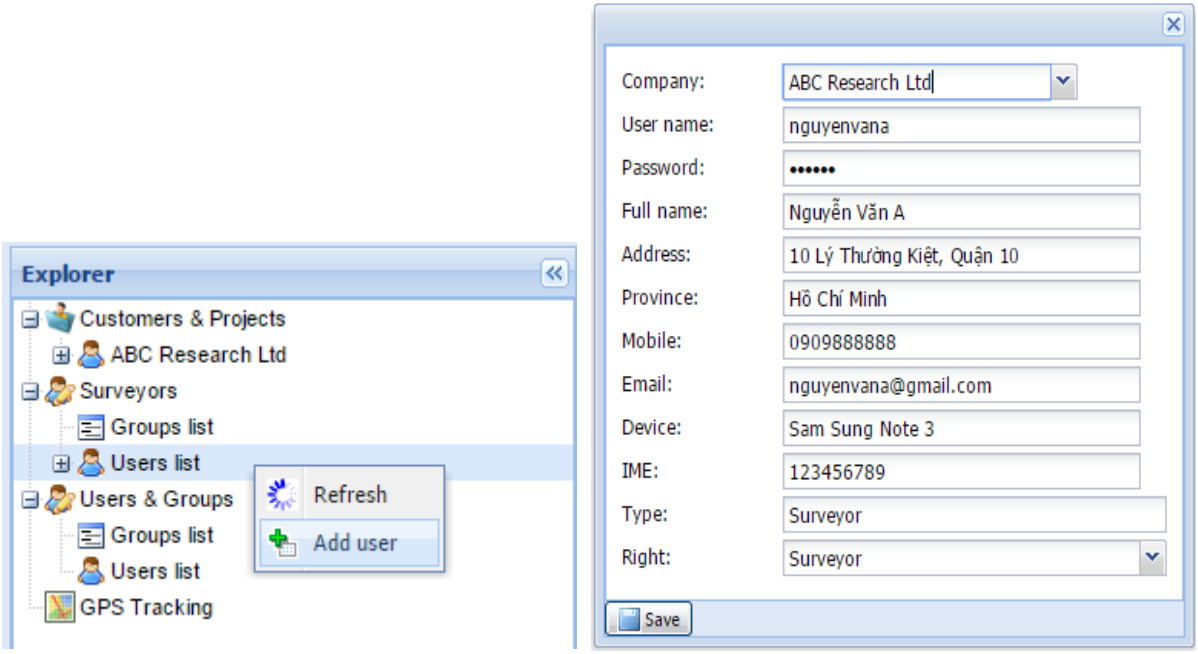

➡ Hộp thoại **Đăng ký user** xuất hiện ➡ Nhập thông tin user cần tao mới.

➡ Click **Save** để lưu lại ➡ Tên user sẽ xuất hiện trong danh sách **Users list**.

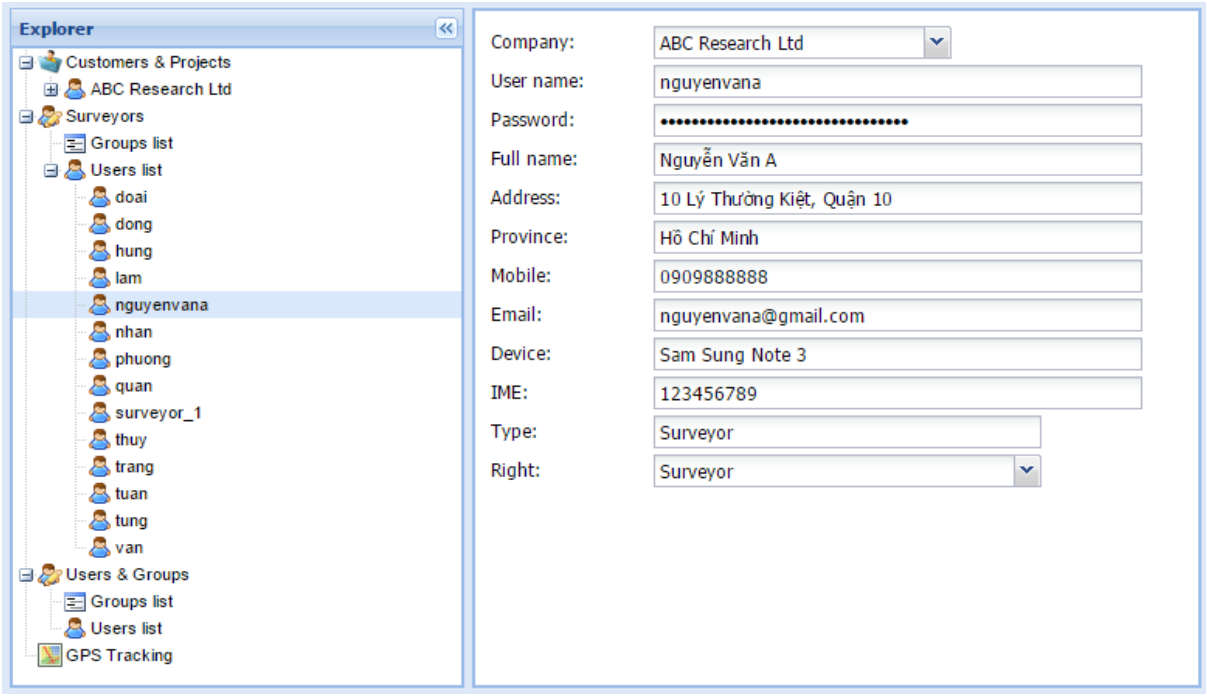

11.2 Tạo người dùng mới là người quản lý dự án thuộc công ty của bạn

Người dùng quản lý dự án là người thuộc công ty của bạn và có quyền đăng nhập vào iSurvey trên server để quản lý, theo dõi, xem thông tin của dự án mà họ tham gia. Những người dùng thuộc nhóm này ngoài quyền đăng nhập vào hệ thống iSurvey trên server còn có quyền đăng nhập trên di động để thu thập dữ liệu.

Để tạo mới người dùng quản lý dự án:

➡ Click mục **Users & Groups**

➡ Click phải trên ***Users list*** trong mục ***Users & Groups*** ➡ Chọn **Add user**

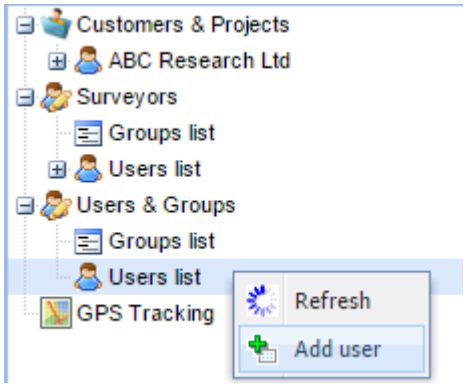

➡ Hộp thoại **Đăng ký user** xuất hiện ➡ Nhập thông tin chi tiết user cần tao mới.

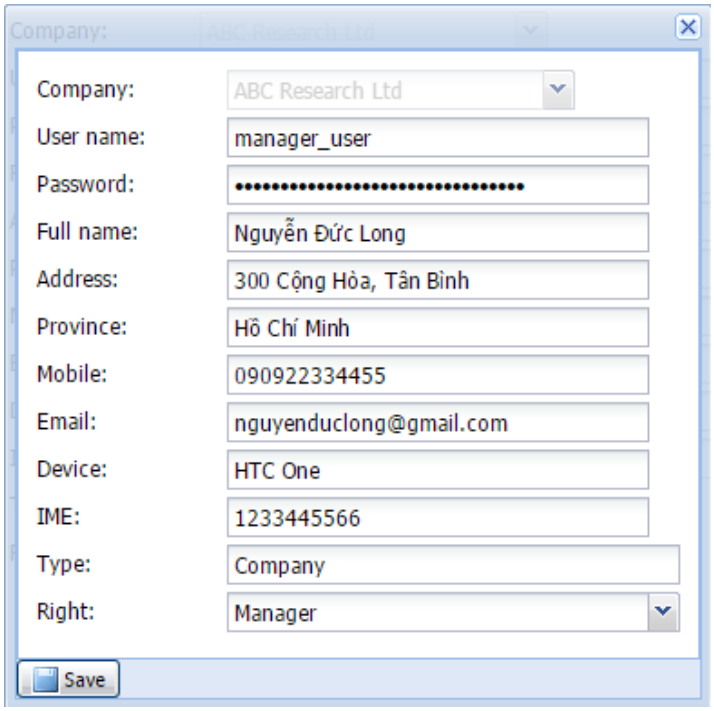

➡ Click để phân quyền người dùng từ danh sách **Right**. Có bốn loại quyền được phân cấp như sau:

- Manager: tạo dự án, quản lý biểu mẫu, dữ liệu, user.
- Review: xem và chỉnh sửa dữ liệu biểu mẫu.
- Reader: chỉ xem dữ liệu
- Surveyor: nhân viên hiện trường, không có quyền đăng nhập iSurvey server.

➡ Click **Save** để lưu lại ➡ Tên user sẽ xuất hiện trong danh sách **Users list**.

11.3 Tạo nhóm, Thêm user vào nhóm

Để thuận lợi cho việc tổ chức người dùng. iSurvey cho phép bạn tổ chức người dùng theo từng nhóm.

Để tạo nhóm:

➡ Click phải trên mục ***Groups list*** ➡ Chọn **Add group** ➡ Nhập thông tin nhóm.

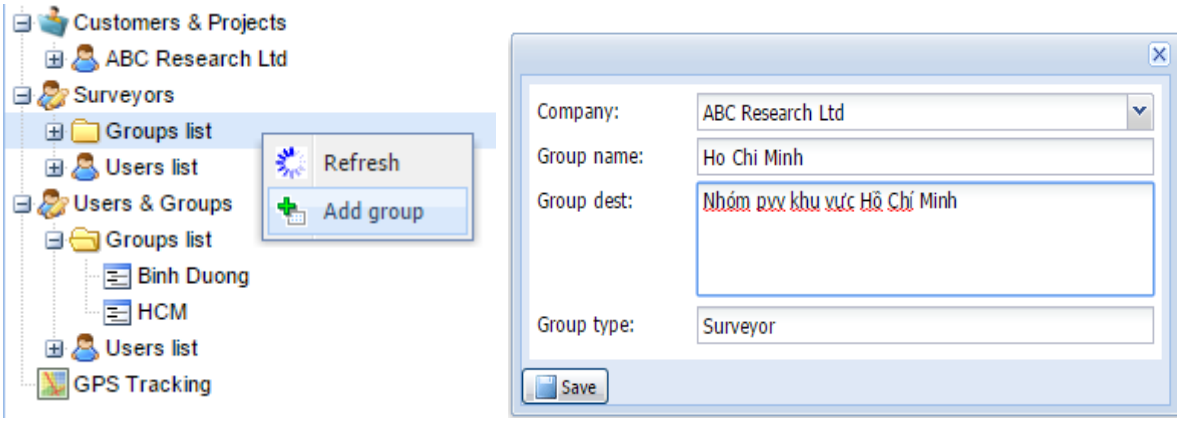

➡ Click **Save** để lưu lại ➡ Tên nhóm mới sẽ xuất hiện trong danh sách **Groups list**.

Để thêm user vào nhóm vừa tạo:

➡ Click phải trên ***tên nhóm*** ➡ Chọn **Add user**

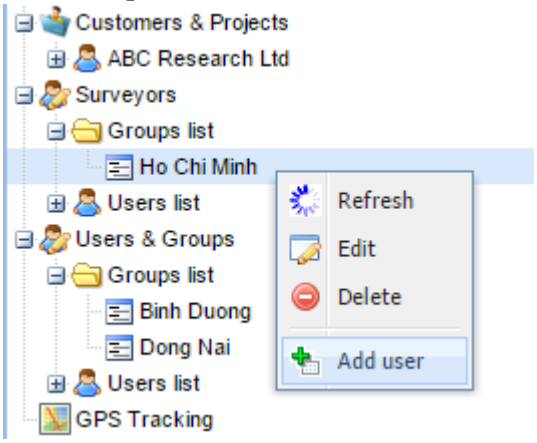

➡ Click đánh dấu chọn những username cần thêm vào nhóm ➡ Click **Add users to group** ➡ Tên user sẽ xuất hiện trong nhóm vừa được thêm vào.

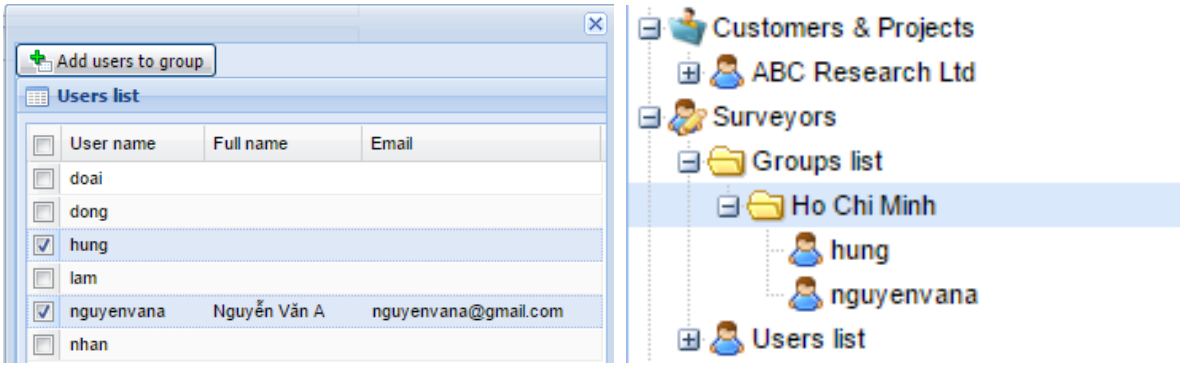

11.4 Xem thông tin user, Xóa user ra khỏi hệ thống

Để xem thông tin về người dùng:

➡ Click vào ***tên user*** ➡ Hiển thị thông tin hiện tại về user.

Để thay đổi thông tin user:

➡ Click phải trên ***tên user*** ➡ Chọn **Edit**

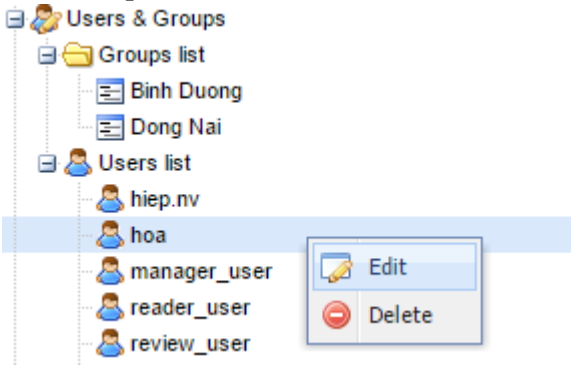

Để loại xóa user ra khỏi hệ thống:

➡ Click phải trên ***tên user*** ➡ Chọn **Delete**

11.5 Xem thông tin group, Xóa group ra khỏi hệ thống, Xóa user khỏi group

Để xem thông tin nhóm:

➡ Click vào ***tên nhóm*** ➡ Hiển thị thông tin hiện tại về nhóm.

Để thay đổi thông tin nhóm:

➡ Click phải trên ***tên nhóm*** ➡ Chọn **Edit**

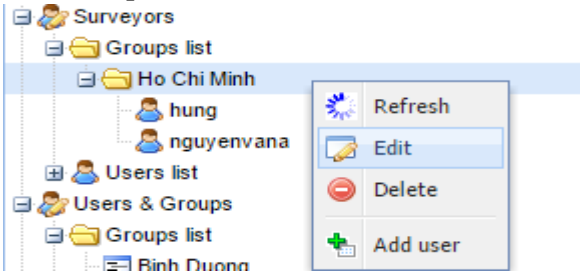

Để loại xóa nhóm ra khỏi hệ thống:

➡ Click phải trên ***tên nhóm*** ➡ Chọn **Delete**

Để loại user ra khỏi nhóm:

➡ Click phải trên ***tên user*** trong ***tên nhóm*** ➡ Chọn **Delete** ➡ ***tên user*** sẽ không còn xuất hiện trong ***tên nhóm***

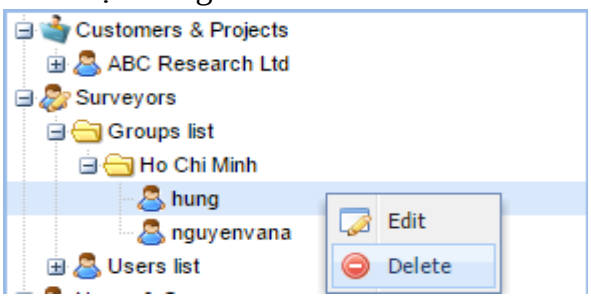

12. GIÁM SÁT VỊ TRÍ NHÂN VIÊN HIỆN TRƯỜNG/PVV

12.1 Giám sát vị trí cuối cùng trong ngày

Để giám sát vị trí nhân viên hiện trường trên bản đồ:

➡ Click **GPS Tracking** ➡ Click **Lastest Location**

➡ Chọn nhóm user cần xem từ danh sách **Group Name**

➡ Bản đồ sẽ tự động hiển thị vị trí, địa chỉ, thời gian thăm khách hàng của từng nhân viên hiện trường thuộc nhóm được chọn trong ngày làm việc hiện tại. Dữ liệu tọa độ vị trí nhân viên sẽ tự động chuyển về server theo chu kỳ 5 phút/lần.

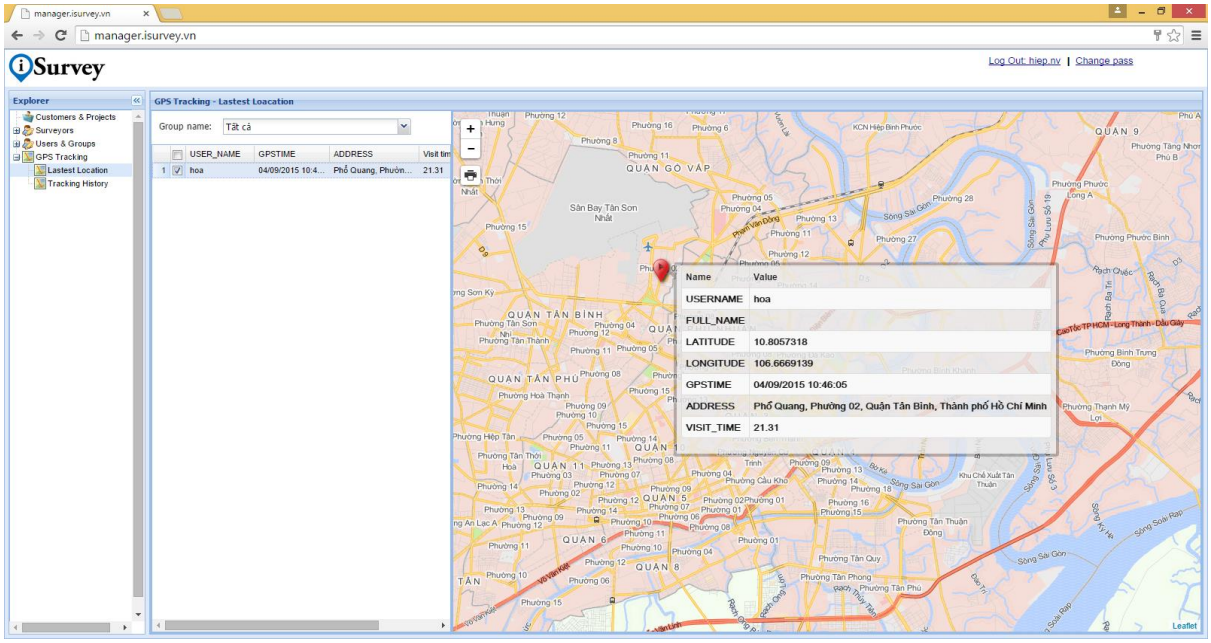

12.2 Xem lịch sử hoạt động của từng nhân viên trong tuần

Để theo dõi lịch sử làm việc của từng nhân viên trong 7 ngày gần đây:

➡ Click **GPS Tracking** ➡ Click **Tracking History**

➡ Chọn nhóm user cần xem từ danh sách **Group Name**

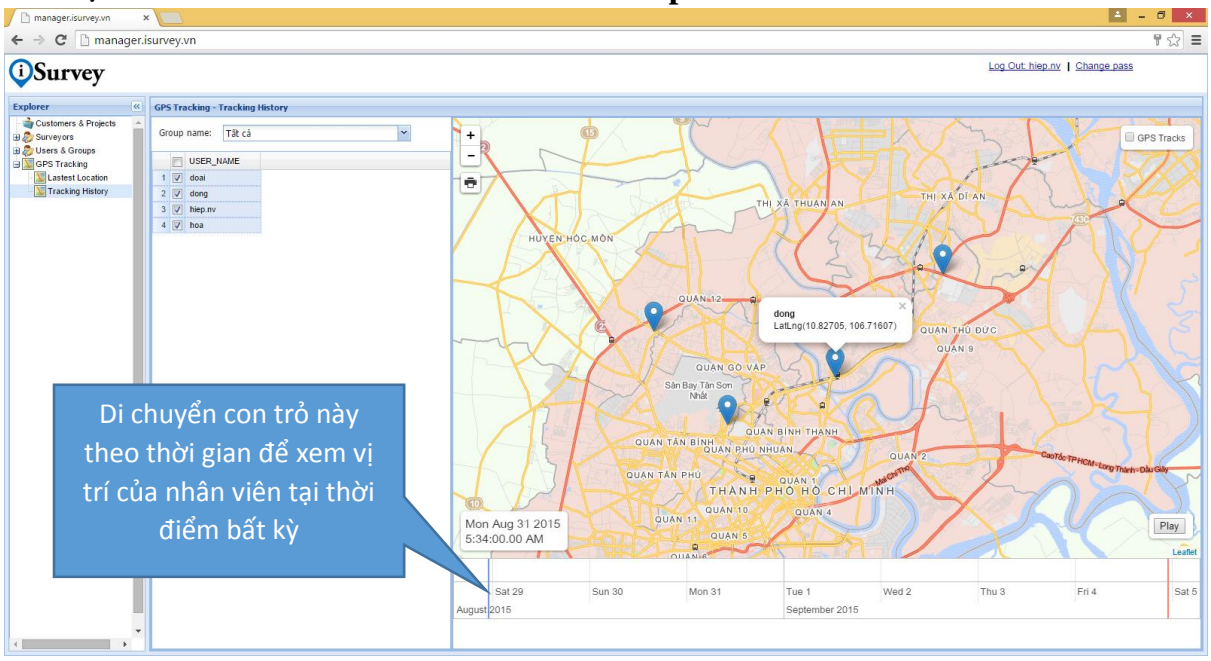

13. PHÂN TÍCH DỮ LIỆU NÂNG CAO BẰNG GEO CHART

13.1 Quản lý layer dùng Layer Manager

Layer Manager được sử dụng để tạo và quản lý từng loại GeoChart.

Để sử dụng Layer Manager:

➡ Click mục ***GeoChart*** ➡ Hộp thoại **Layer Manager** như hình dưới.

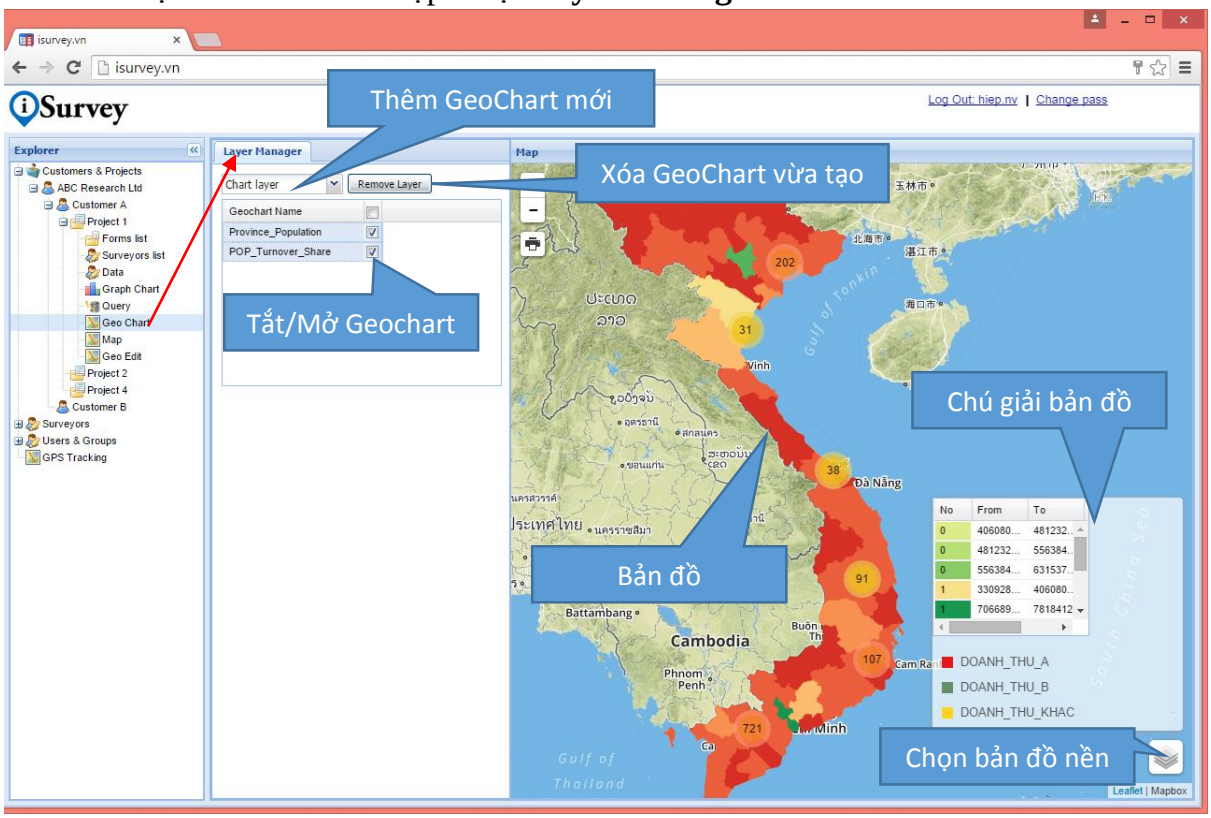

Để tạo GeoChart mới:

➡ Click chọn GeoChart từ danh sách ***Chart Layer*** ➡ Hiển thị giao diện tiếp theo để bạn tạo Geochart.

Để xóa GeoChart ra khỏi Layer Manager:

➡ Click chọn ***tên layer*** từ danh sách ***GeoChart Name*** ➡ Click **Remove Layer** ➡ Layer được chọn sẽ bị xóa khỏi Layer Manager và bạn sẽ không thấy nó xuất hiện trên cửa sổ Map.

Để điều khiển hiển thị Layer từ Layer Manager:

➡ Click để đánh dấu chọn/bỏ chọn từ danh sách ***GeoChart Name***.

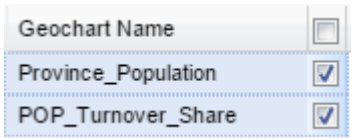

13.2 Tạo Individual layer

GeoChart Individual tô màu các điểm cửa hàng theo giá trị duy nhất từ cột được chọn. Ví dụ như bạn có thể tô màu từng điểm theo kênh bán hàng, nhà phân phối, hiện trạng bảng hiệu,…

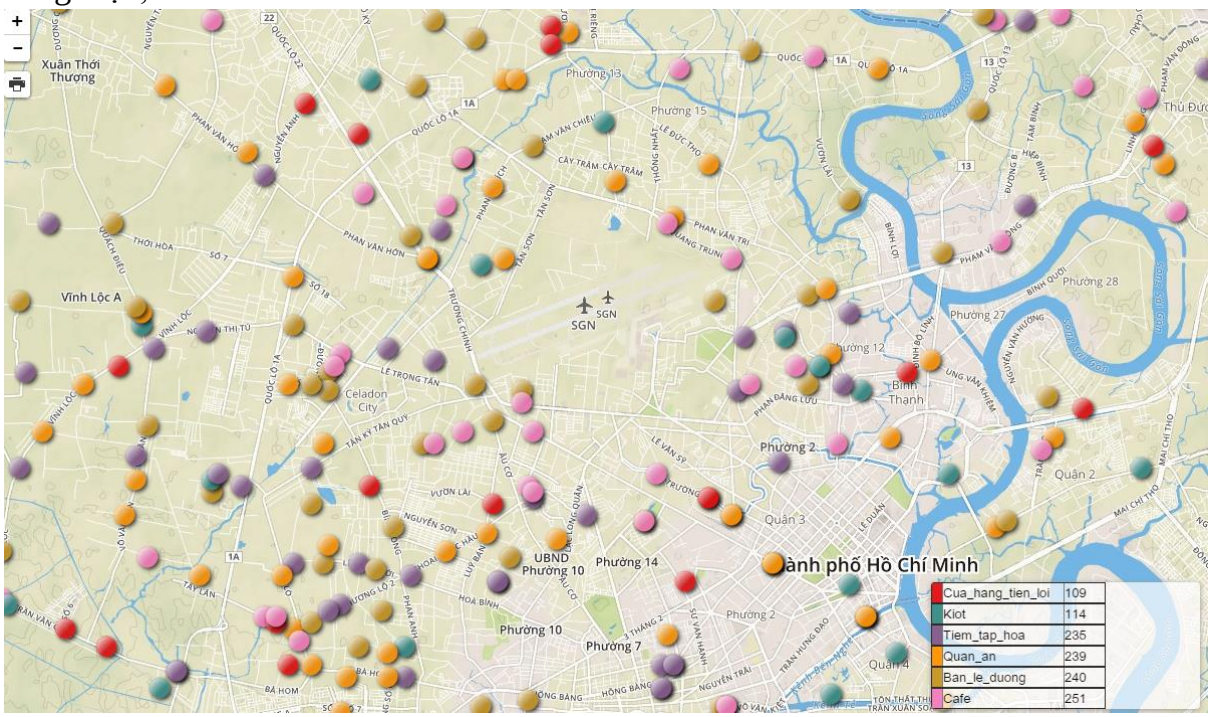

Để tạo GeoChart loại Individual:

➡ Click chọn **Individual layer** từ danh sách GeoChart của hộp thoại **Layer Manager**

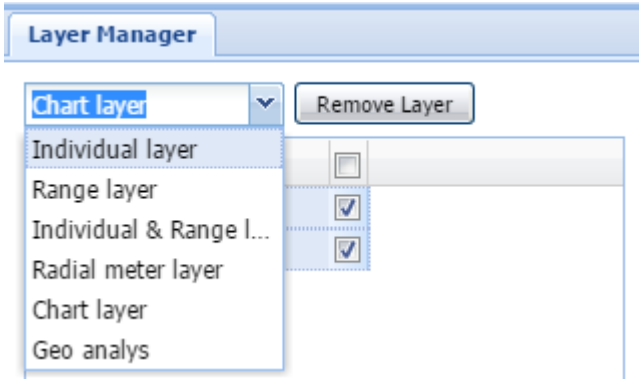

➡ Giao diện tạo GeoChart loại Individual như hình dưới:

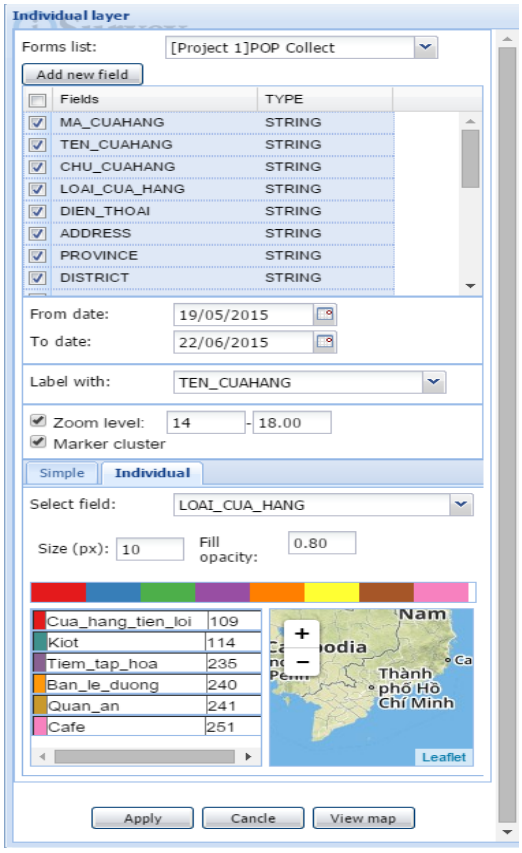

➡ Chọn biểu mẫu từ danh sách **Form list**

➡ Chọn danh sách các cột muốn hiển thị từ danh sách **Field**.

➡ Chọn khoảng ngày cần xem dữ liệu từ **From date** và **To date**

➡ Chọn cột làm tên hiển thị từ **Label with**

➡ Chọn mực zoom bản đồ để hiển thị từ **Zoom level**

➡ Chọn tab **Single** nếu bạn muốn hiển thị một ký hiệu cho tất cả các điểm ➡ Click **Symbol** nếu muốn thay đổi ký hiệu hiển thị.

➡ Chọn tab **Individual** nếu bạn muốn tô màu các điểm theo giá trị duy nhất từ cột được chọn từ danh sách **Select Field**

➡ Chọn tông màu từ dải màu

➡ Click **View Map** để hiển thị bản đồ.

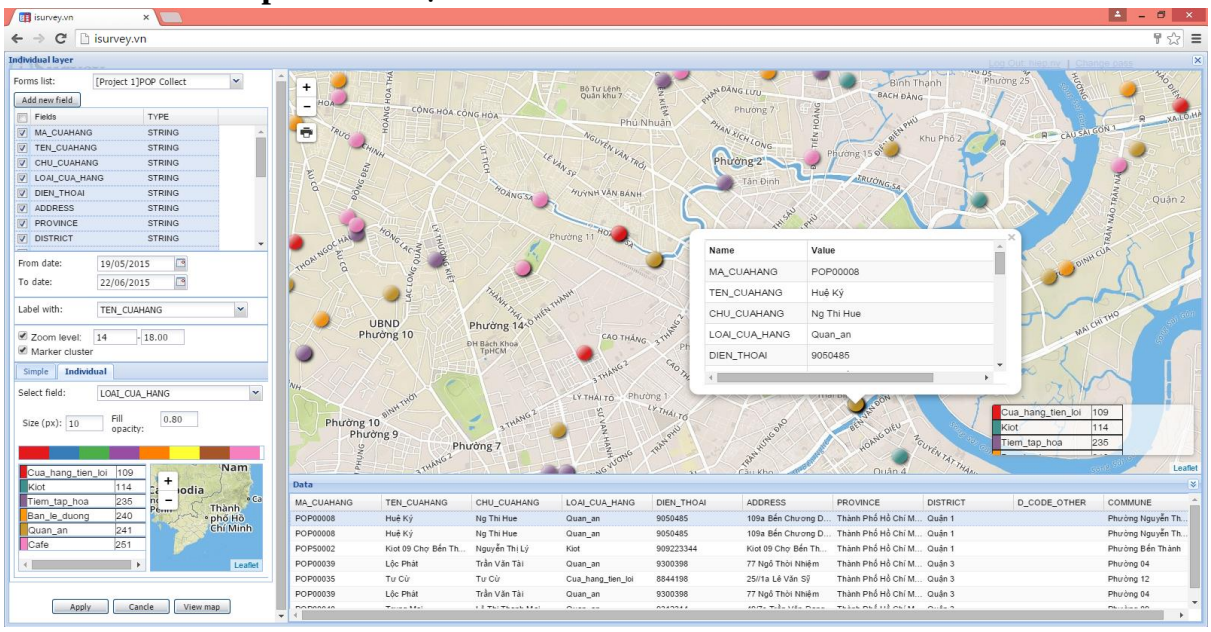

➡ Click **Apply** để đặt tên cho Geochart này.

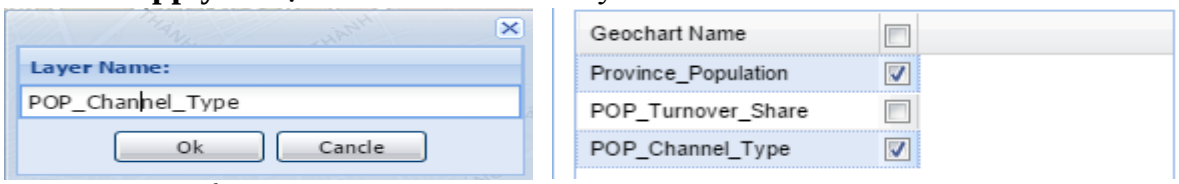

➡ Click **OK** để thêm Layer vào hộp thoại Layer Manager.

13.3 Tạo Range layer

GeoChart Range được sử dụng để thể hiện bản đồ doanh thu cửa hàng theo màu sắc và độ lớn của kỳ hiệu. Đồng thời được sử dụng để thể hiện bản đồ dân số và nhà ở theo từng vùng địa lý.

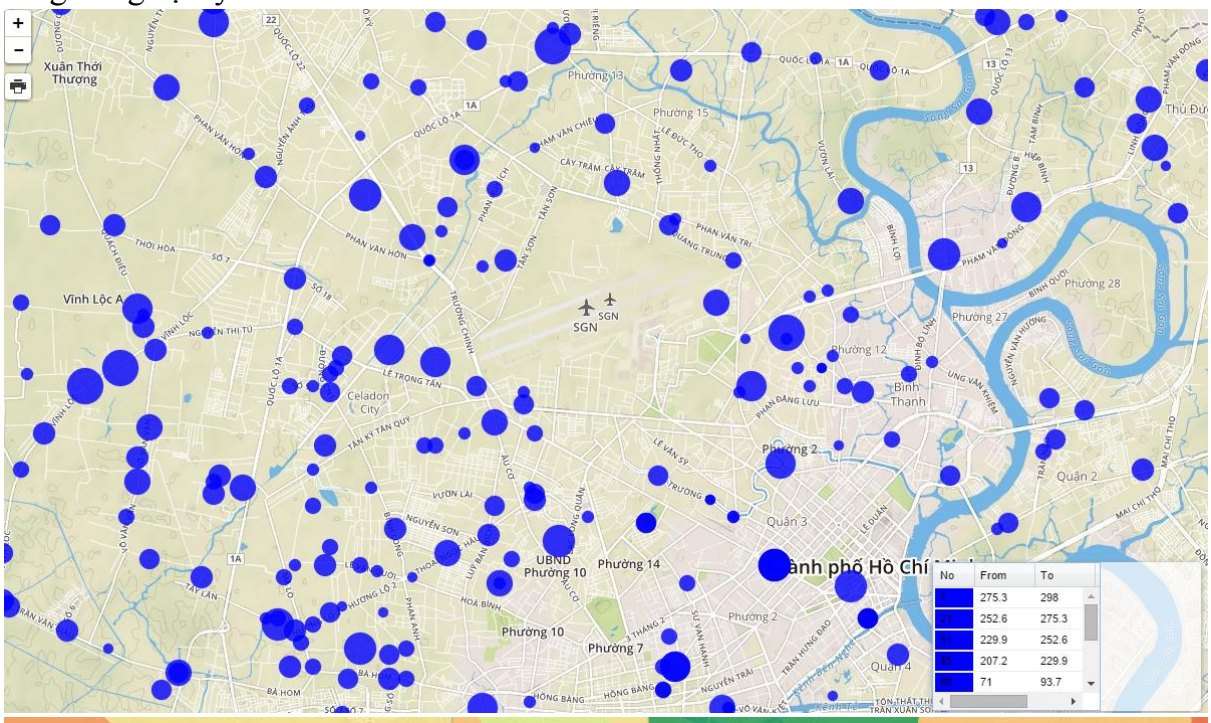

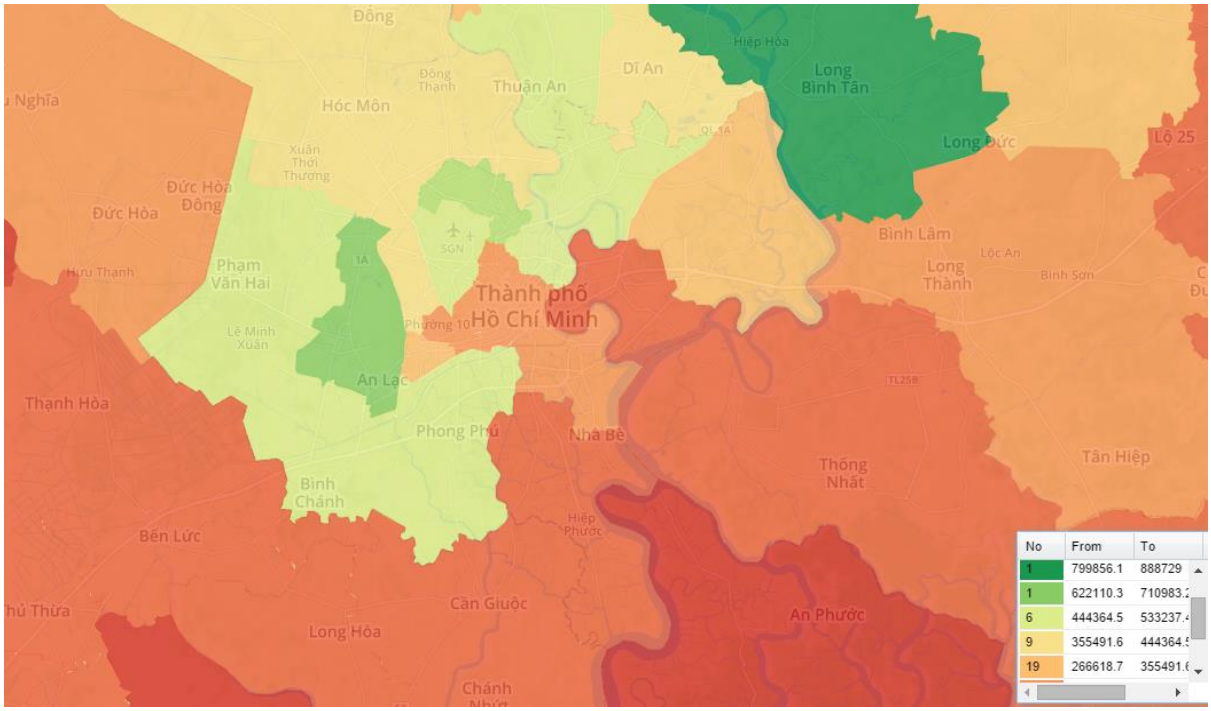

Để tạo GeoChart loại Individual:

➡ Click chọn **Range layer** từ danh sách GeoChart của hộp thoại **Layer Manager**

Để tạo GeoChart loại Range cho các điểm cửa hàng:

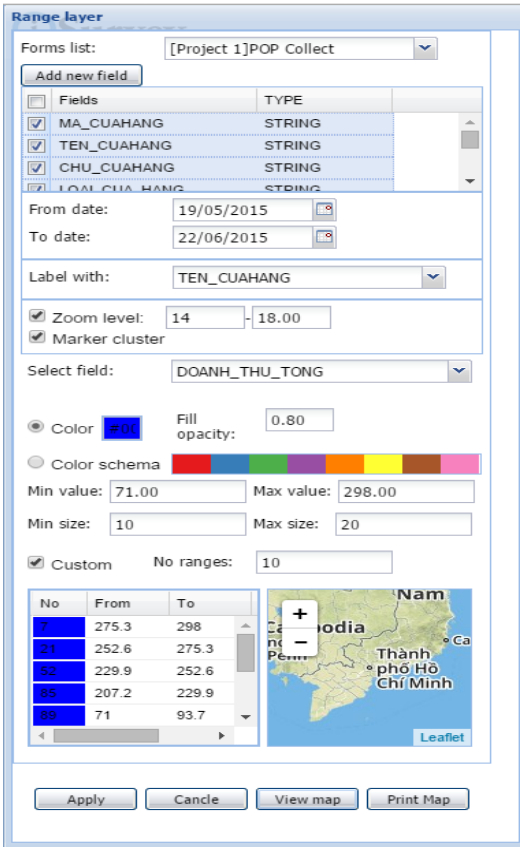

➡ Chọn biểu mẫu từ danh sách **Form list**

➡ Chọn danh sách các cột muốn hiển thị từ danh sách **Field**.

➡ Chọn khoảng ngày cần xem dữ liệu từ **From date** và **To date**

➡ Chọn cột làm tên hiển thị từ **Label with**

➡ Chọn mực zoom bản đồ để hiển thị từ **Zoom level**

➡ Chọn cột để thể hiện bản đồ từ danh sách **Select Field**

➡ Chọn tông màu từ dải màu

➡ Chọn kích thước ký hiệu từ giá trị **Min size** và **Max size**

➡ Đánh dấu **Custom** và nhập số khoảng chia giá trị **No ranges** nếu muốn.

➡ Click **View Map** để hiển thị bản đồ.

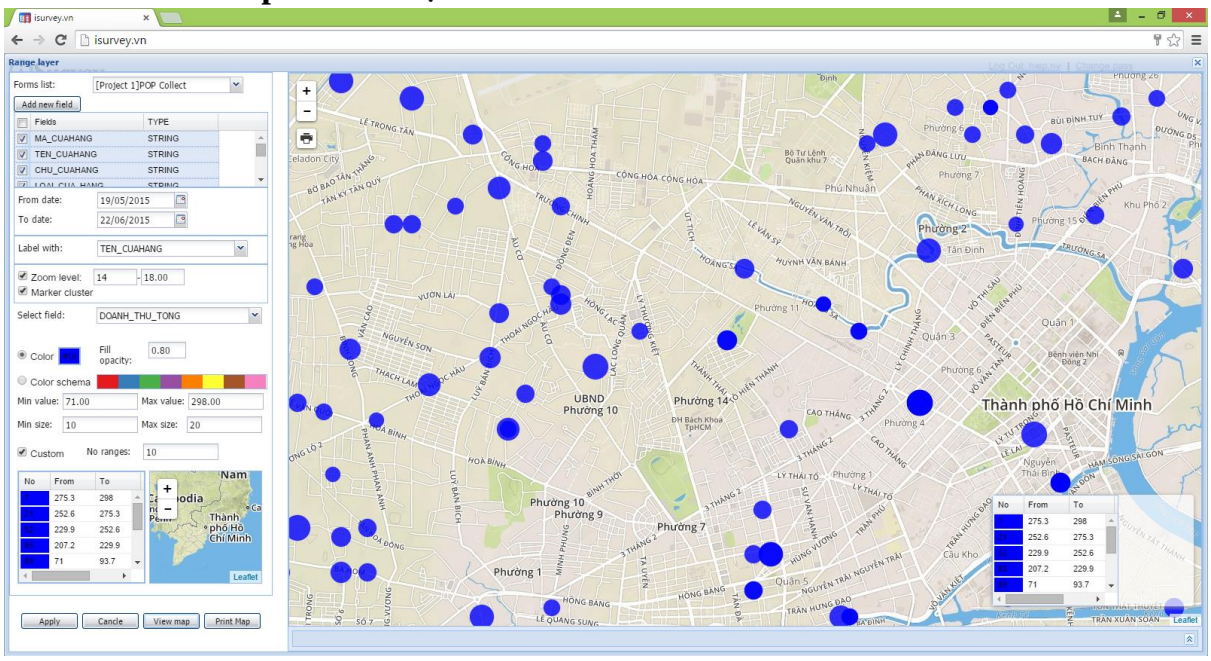

➡ Click **Apply** để đặt tên cho Geochart này.

➡ Click **OK** để thêm Layer vào hộp thoại Layer Manager.

Để tạo GeoChart loại Range cho dữ liệu dân số và nhà ở:

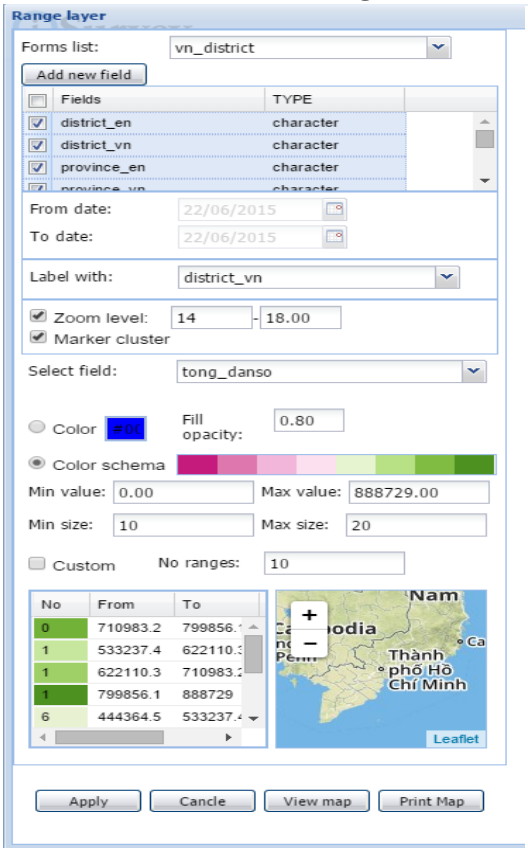

Dữ liệu dân số và nhà ở được tổng hợp thành ba cấp hành chính Tỉnh thành, Quận huyện và Xã phường

➡ Chọn lớp bản đồ hành chính cần thể hiện (vn_provinve hoặc vn_district hoặc vn_commune) từ danh sách **Form list**

➡ Chọn danh sách các cột muốn hiển thị từ danh sách **Field**.

➡ Chọn cột làm tên hiển thị từ **Label with**

➡ Chọn cột để thể hiện bản đồ từ danh sách **Select Field**

➡ Chọn tông màu từ dải màu

➡ Đánh dấu **Custom** và nhập số khoảng chia giá trị **No ranges** nếu muốn.

➡ Click **View Map** để hiển thị bản đồ.

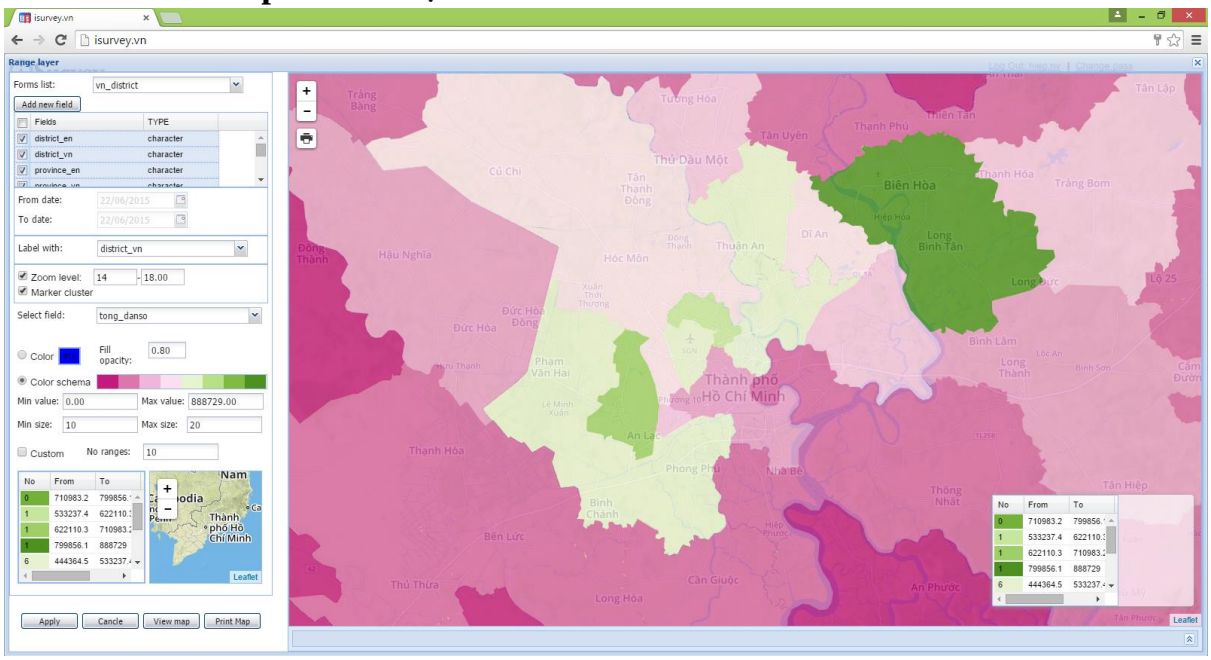

➡ Click **Apply** để đặt tên cho Geochart này.

➡ Click **OK** để thêm Layer vào hộp thoại Layer Manager.

13.4 Tạo Individual & Range layer

GeoChart Individual & Range được sử dụng để thể hiện bản đồ cửa hàng theo loại hình (theo màu sắc) và doanh thu cửa hàng (theo độ lớn ký hiệu).

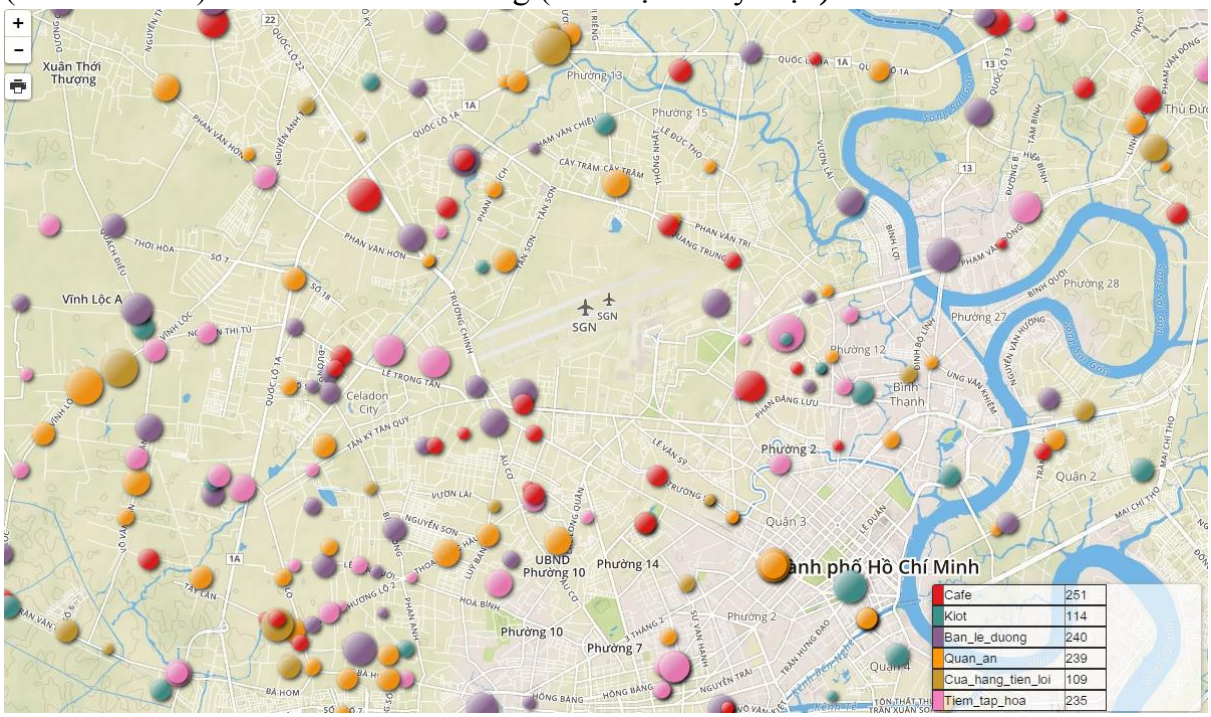

Để tạo GeoChart loại Individual & Range:

➡ Click chọn **Individual & Range layer** từ danh sách GeoChart của hộp thoại **Layer Manager**

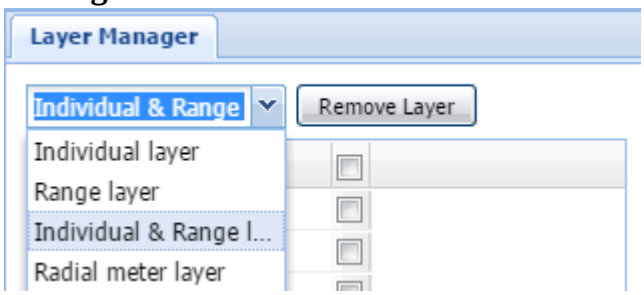

➡ Giao diện tạo GeoChart loại Individual & Range như hình dưới:

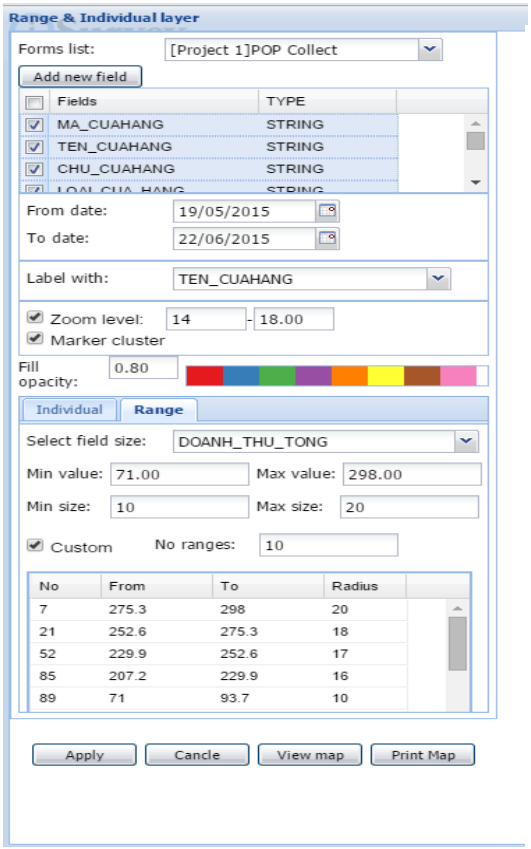

➡ Chọn biểu mẫu từ danh sách **Form list**
➡ Chọn danh sách các cột muốn hiển thị từ danh sách **Field**.
➡ Chọn khoảng ngày cần xem dữ liệu từ **From date** và **To date**
➡ Chọn cột làm tên hiển thị từ **Label with**
➡ Chọn mực zoom bản đồ để hiển thị từ **Zoom level**
➡ Chọn tab **Individual** ➡ Click chọn cột tô màu từ danh sách **Select field color**.
➡ Chọn tab **Range** ➡ Click chọn cột giá trị từ danh sách **Select field size**.
➡ Chọn tông màu từ dải màu
➡ Chọn kích thước ký hiệu từ giá trị **Min size** và **Max size**
➡ Đánh dấu **Custom** và nhập số khoảng chia giá trị **No ranges** nếu muốn.

➡ Click **View Map** để hiển thị bản đồ.

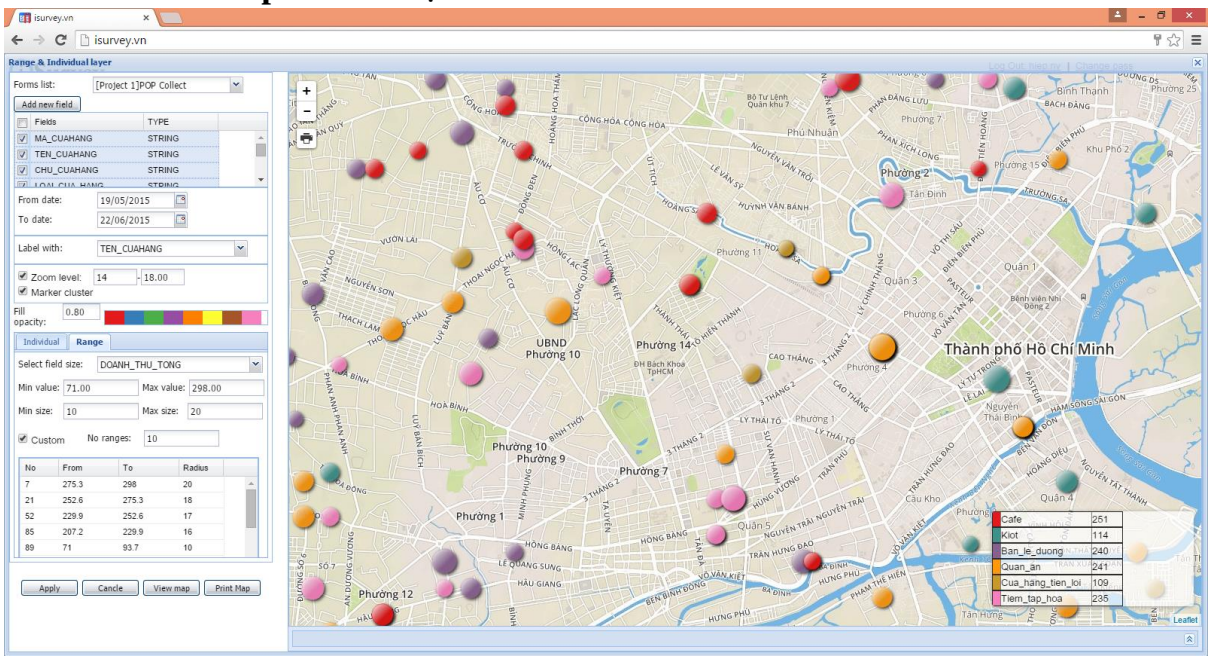

➡ Click **Apply** để đặt tên cho Geochart này.
➡ Click **OK** để thêm Layer vào hộp thoại Layer Manager.

13.5 Tạo Radial meter layer

GeoChart Radial meter được sử dụng để thể hiện bản đồ đánh giá tỷ lệ đạt doanh thu so với mục tiêu đề ra.

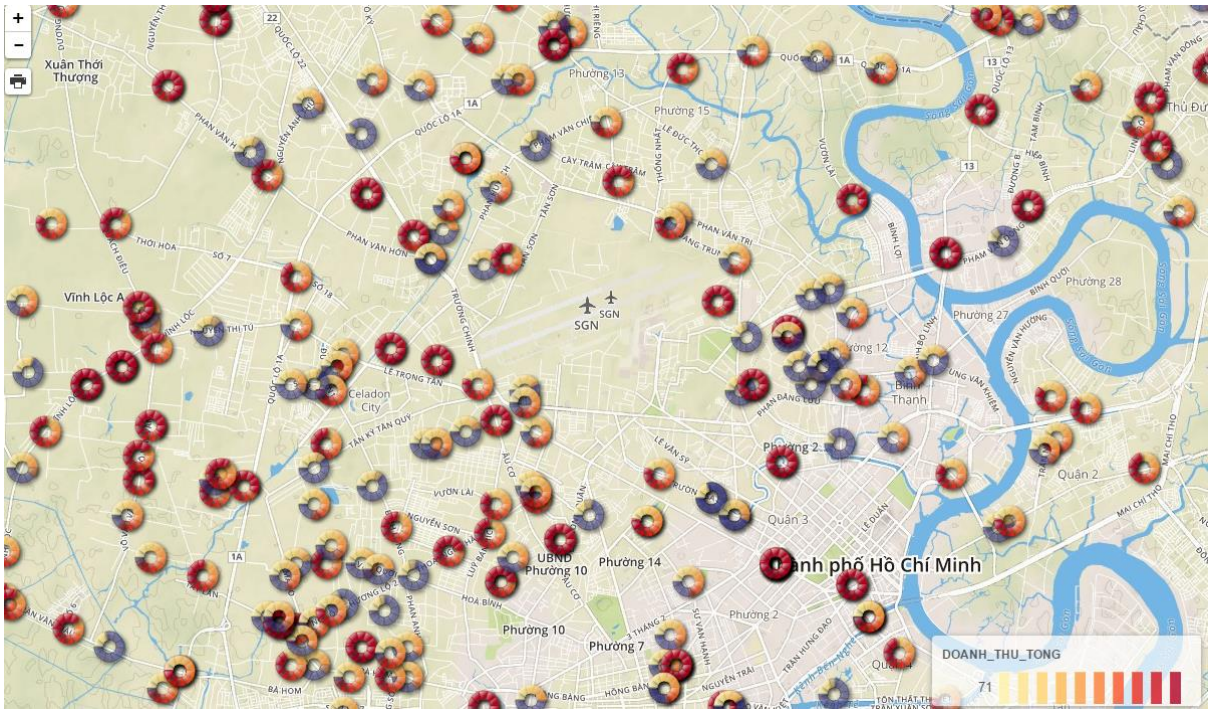

Để tạo GeoChart loại Radial meter:

➡ Click chọn **Radial meter layer** từ danh sách GeoChart của hộp thoại **Layer Manager**

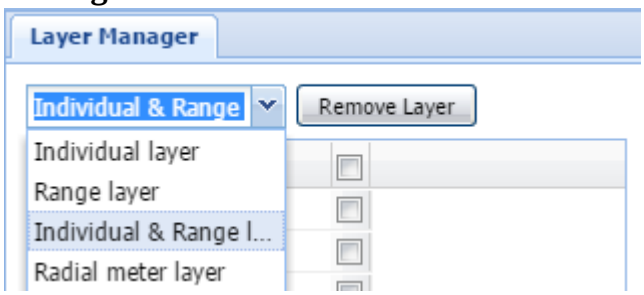

➡ Giao diện tạo GeoChart loại Individual & Range như hình dưới:

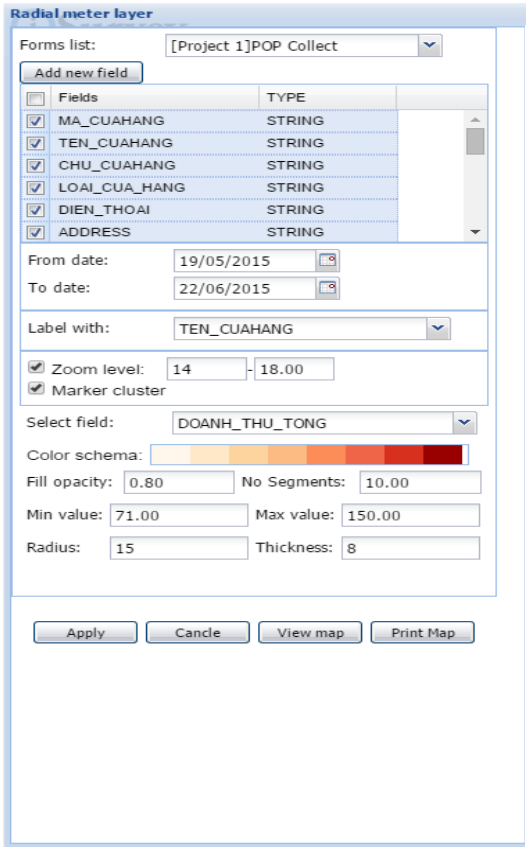

➡ Chọn biểu mẫu từ danh sách **Form list**

➡ Chọn danh sách các cột muốn hiển thị từ danh sách **Field**.

➡ Chọn khoảng ngày cần xem dữ liệu từ **From date** và **To date**

➡ Chọn cột làm tên hiển thị từ **Label with**

➡ Chọn mực zoom bản đồ để hiển thị từ **Zoom level**

➡ Chọn cột thể hiện bản đồ từ danh sách **Select field**.

➡ Chọn tông màu từ dải màu

➡ Nhập giá trị mục tiêu vào ô **Max Value**

➡ Click **View Map** để hiển thị bản đồ.

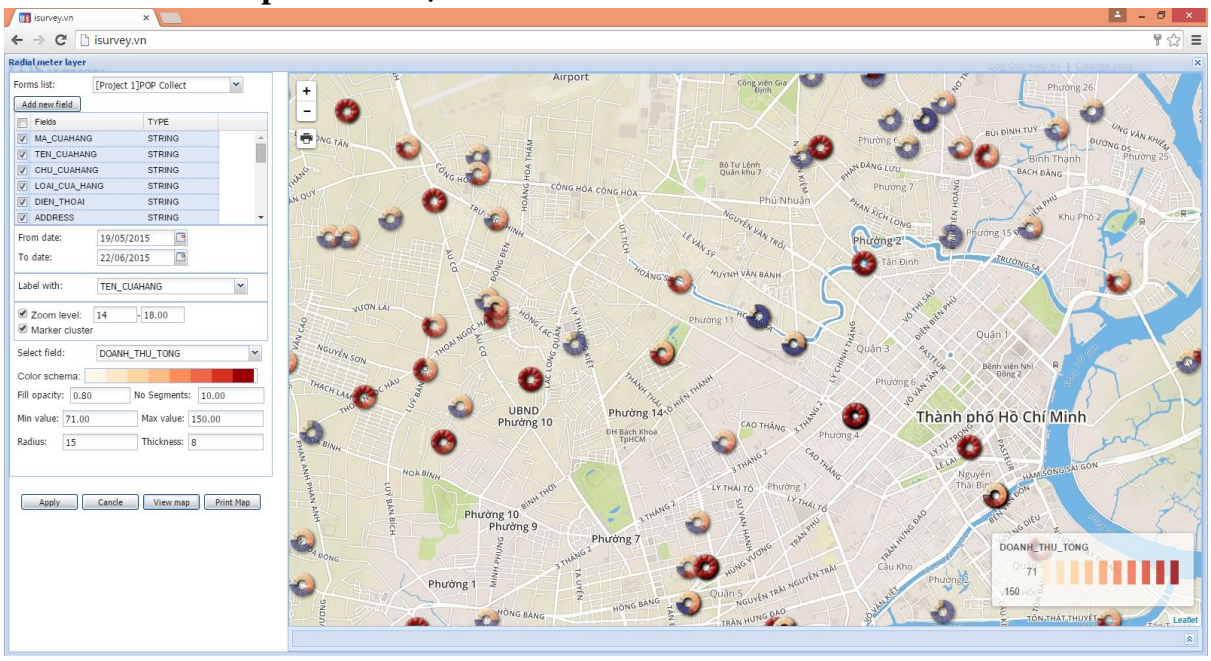

➡ Click **Apply** để đặt tên cho Geochart này.

➡ Click **OK** để thêm Layer vào hộp thoại Layer Manager.

13.6 Tạo Chart layer – Bar Chart

GeoChart Bar Chart được sử dụng để thể hiện biểu đồ cột cho từng vị trí cửa hàng hay cho từng vùng bán hàng theo Tỉnh thành, Quận huyệm , Xã phường.

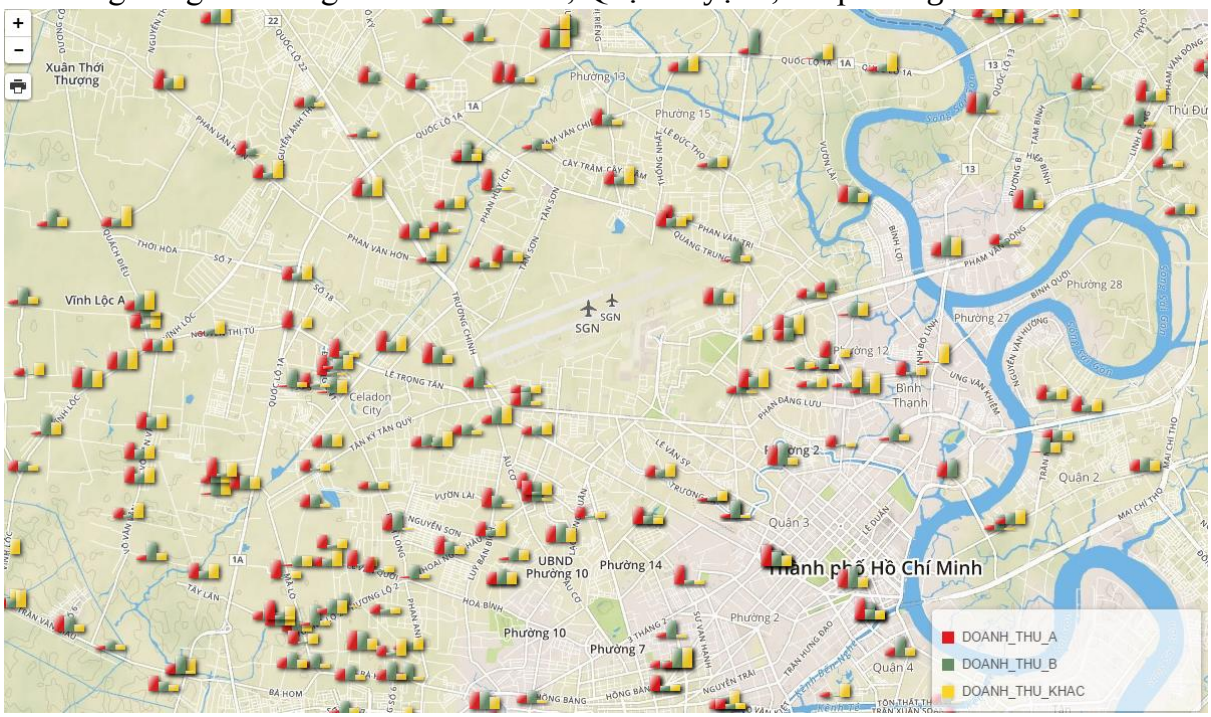

Để tạo GeoChart loại Bar Chart:

➡ Click chọn **Chart Layer** từ danh sách GeoChart của hộp thoại **Layer Manager**

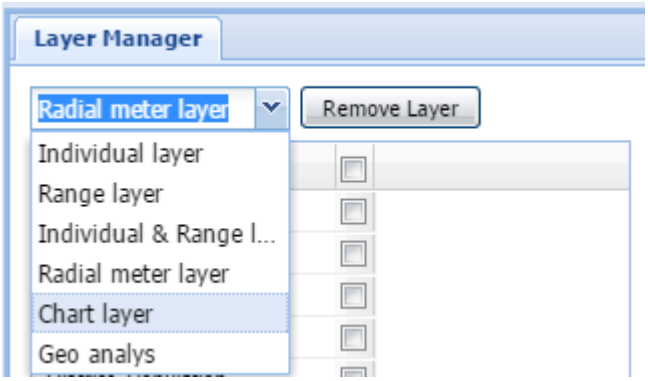

Để tạo GeoChart loại Bar Chart cho các điểm cửa hàng:

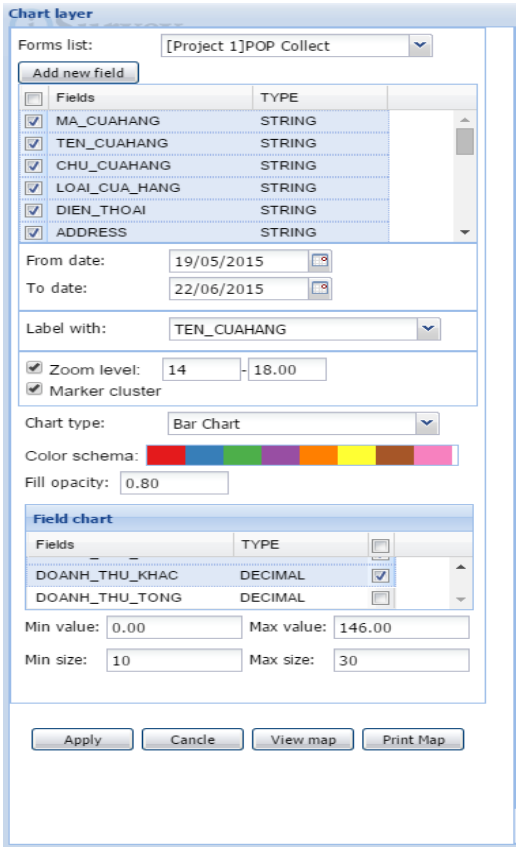

➡ Chọn biểu mẫu từ danh sách **Form list**

➡ Chọn danh sách các cột muốn hiển thị từ danh sách **Field**.

➡ Chọn khoảng ngày cần xem dữ liệu từ **From date** và **To date**

➡ Chọn cột làm tên hiển thị từ **Label with**

➡ Chọn mực zoom bản đồ để hiển thị từ **Zoom level**

➡ Chọn **Bar Chart** từ danh sách **Chart Type**

➡ Chọn tông màu từ dải màu

➡ Đánh dấu chọn các cột thể hiện giá trị cho Bar Chart từ danh sách **Field Chart**

➡ Chọn kích thước Bar Chart từ giá trị **Min size** và **Max size**

➡ Click **View Map** để hiển thị bản đồ.

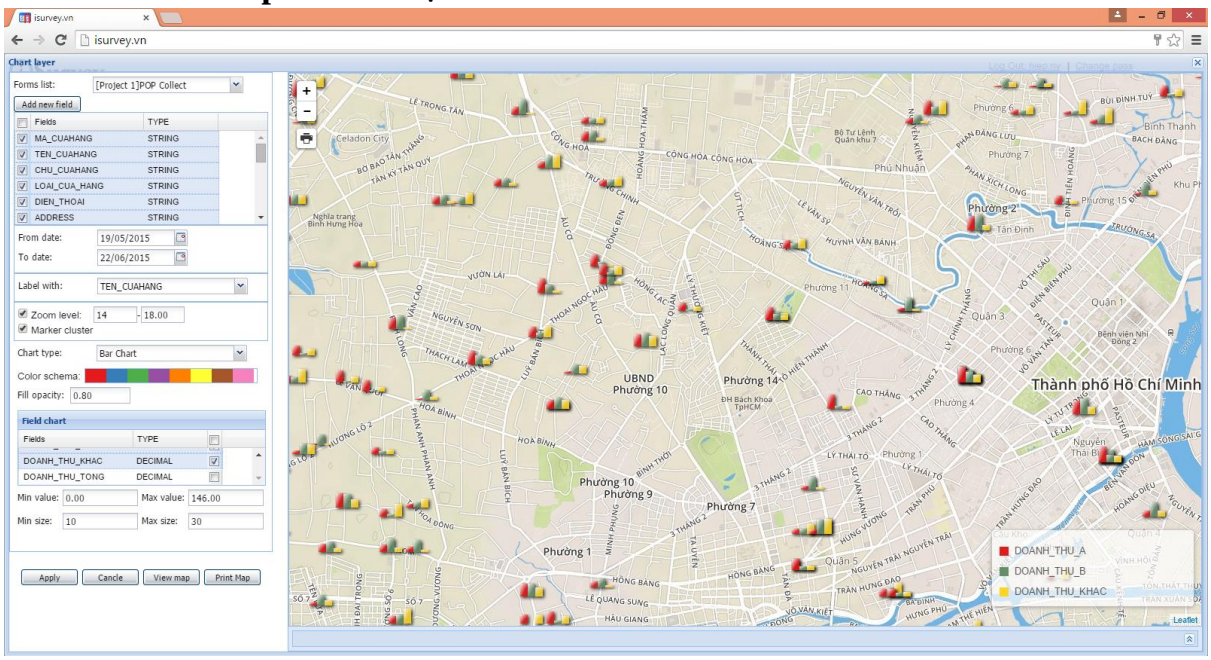

➡ Click **Apply** để đặt tên cho Geochart này.

➡ Click **OK** để thêm Layer vào hộp thoại Layer Manager.

Để tạo GeoChart loại Bar Chart cho vùng bán hàng theo Tỉnh thành, Quận huyện và Xã phường:

➡ Chọn lớp bản đồ hành chính cần thể hiện (vn_provinve hoặc vn_district hoặc vn_commune) từ danh sách **Form list**

Các lớp bản đồ hành chính (vn_provinve hoặc vn_district hoặc vn_commune) hiện chỉ chứa các cột thông tin về dân số và nhà ở. Do đó nếu bạn muốn thể hiện thêm giá trị khác từ các nguồn dữ liệu khác:

➡ Click **Add new field** để thêm giá trị cần thể hiện cho lớp bản đồ vừa chọn ➡ Hộp thoại **Add new field** xuất hiện để bạn thiết lập các điều kiện để nhận giá trị từ các nguồn dữ liệu khác.

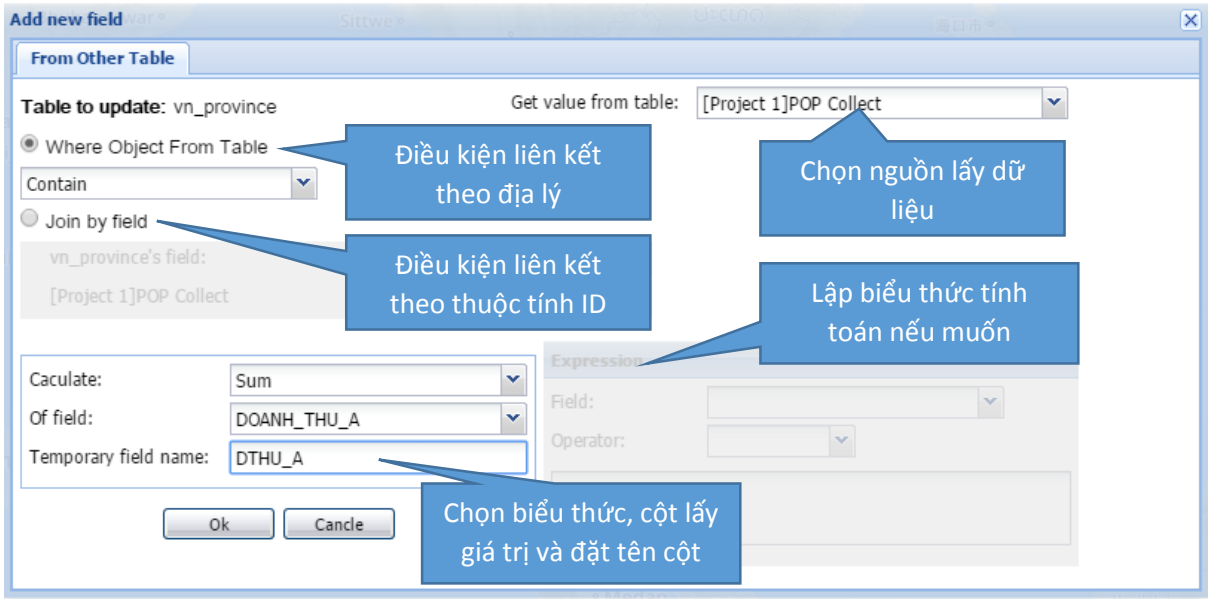

➡ Sau khi thiết lập các điều kiện từ hộp thoại trên ➡ Click **OK** ➡ Tên cột tạm (đặt tên trong ***Temporary field name***) và giá trị sẽ tự động thêm vào trong danh sách **Field.**

➡ Tương tự bạn có thể thêm nhiều cột để tạo Bar Chart cho vùng bán hàng này.

Các bước còn lại tương tự như tạo Bar Chart cho từng điểm bán hàng.

➡ Chọn danh sách các cột muốn hiển thị từ danh sách **Field.**

➡ Chọn cột làm tên hiển thị từ **Label with**

➡ Chọn cột để thể hiện bản đồ từ danh sách **Select Field**

➡ Chọn tông màu từ dải màu

➡ Click **View Map** để hiển thị bản đồ.

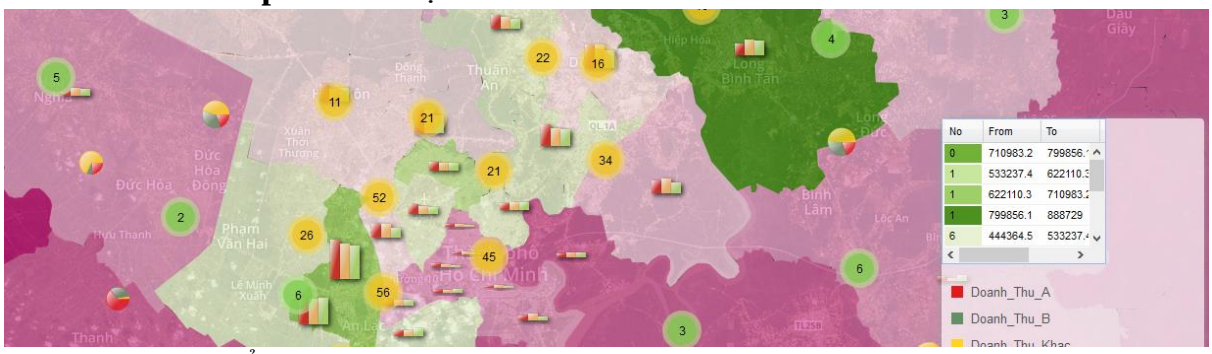

➡ Click **Apply** để đặt tên cho Geochart này.

➡ Click **OK** để thêm Layer vào hộp thoại Layer Manager.

13.7 Tạo Chart layer – Coxcomb Chart

GeoChart Coxcomb Chart được sử dụng để thể hiện bản đồ thị phần cho từng vị trí cửa hàng hay cho từng vùng bán hàng theo Tỉnh thành, Quận huyệm , Xã phường.

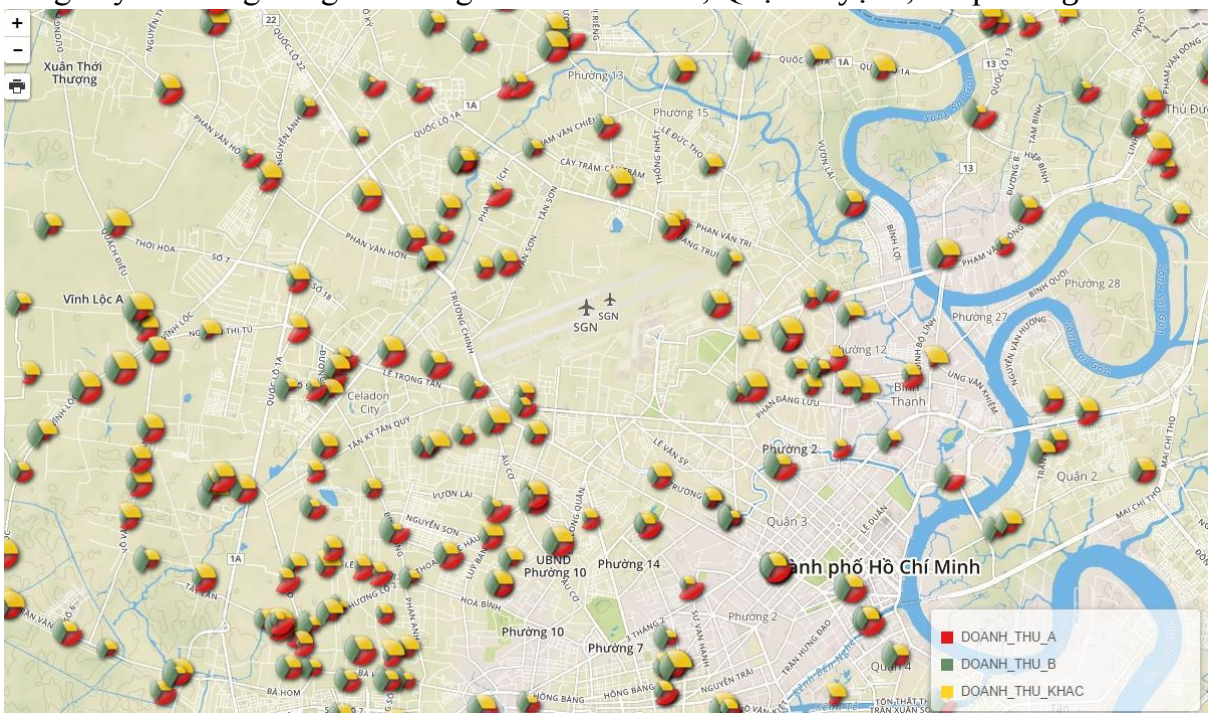

Để tạo GeoChart loại Coxcomb Chart:

➡ Click chọn **Chart Layer** từ danh sách GeoChart của hộp thoại **Layer Manager**

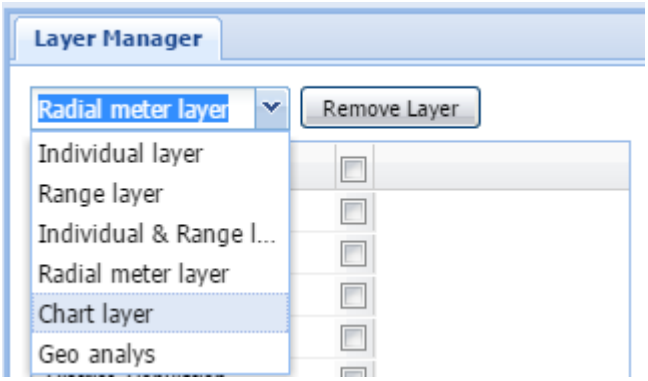

➡ Giao diện tạo GeoChart loại Coxcomb Chart như hình dưới:

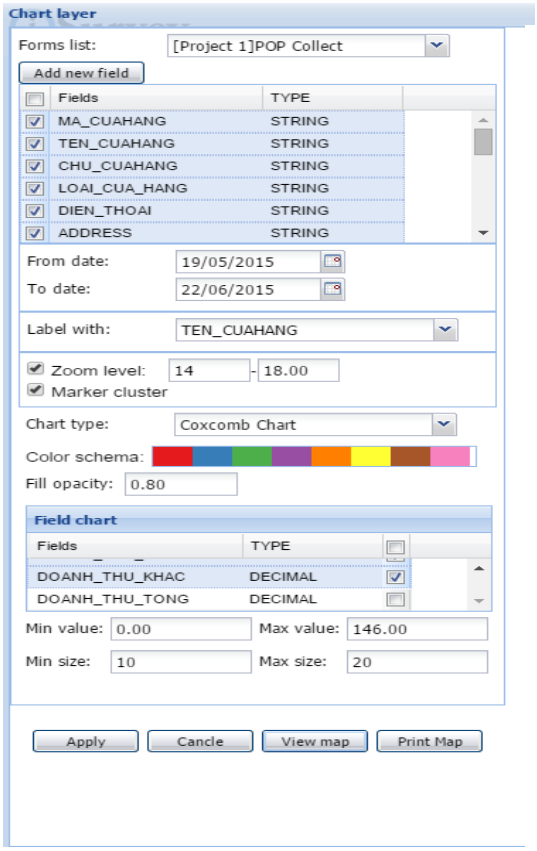

➡ Chọn biểu mẫu từ danh sách **Form list**

➡ Chọn danh sách các cột muốn hiển thị từ danh sách **Field**.

➡ Chọn khoảng ngày cần xem dữ liệu từ **From date** và **To date**

➡ Chọn cột làm tên hiển thị từ **Label with**

➡ Chọn mực zoom bản đồ để hiển thị từ **Zoom level**

➡ Chọn **Coxcomb Chart** từ danh sách **Chart Type**

➡ Chọn tông màu từ dải màu

➡ Đánh dấu chọn các cột thể hiện giá trị cho Bar Chart từ danh sách **Field Chart**

➡ Chọn kích thước bán kính từ giá trị **Min size** và **Max size**

➡ Click **View Map** để hiển thị bản đồ.

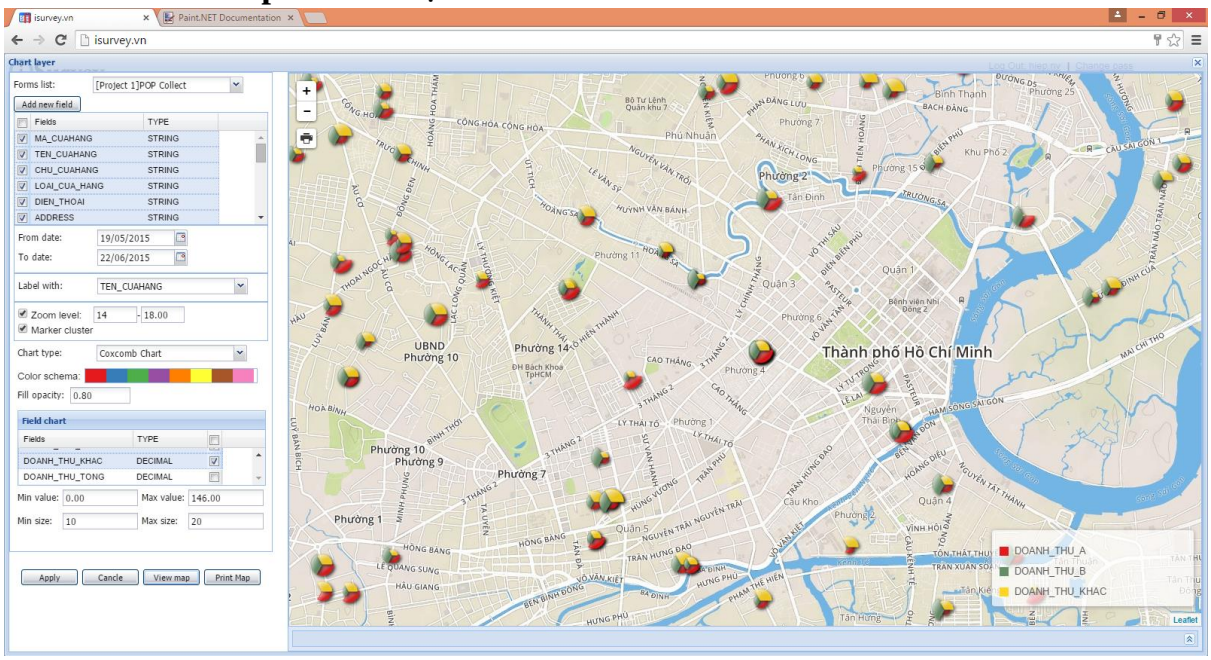

➡ Click **Apply** để đặt tên cho Geochart này.

➡ Click **OK** để thêm Layer vào hộp thoại Layer Manager.

13.8 Tạo Chart layer – Radial Bar Chart

GeoChart Radial Bar Chart được sử dụng để thể hiện bản đồ thị phần cho từng vị trí cửa hàng hay cho từng vùng bán hàng theo Tỉnh thành, Quận huyệm , Xã phường.

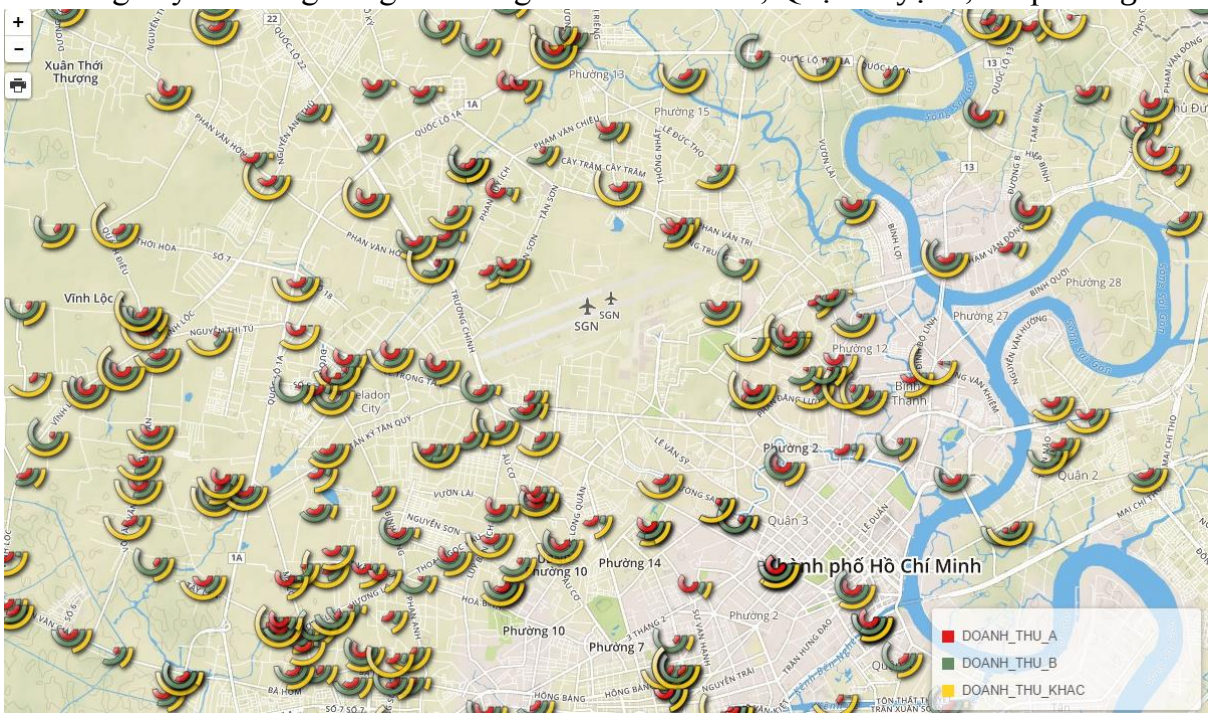

Để tạo GeoChart loại Radial Bar Chart:

➡ Click chọn **Chart Layer** từ danh sách GeoChart của hộp thoại **Layer Manager**

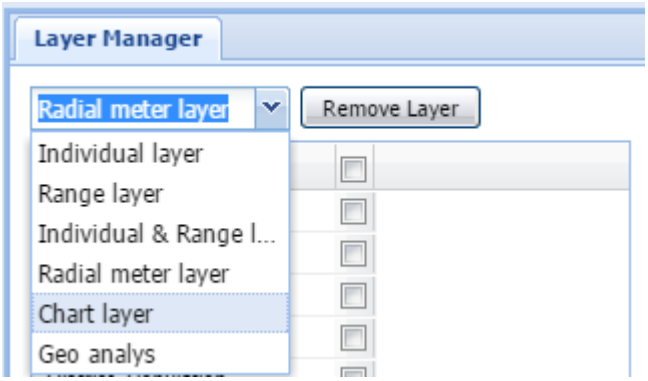

➡ Giao diện tạo GeoChart loại Radial Bar Chart như hình dưới:

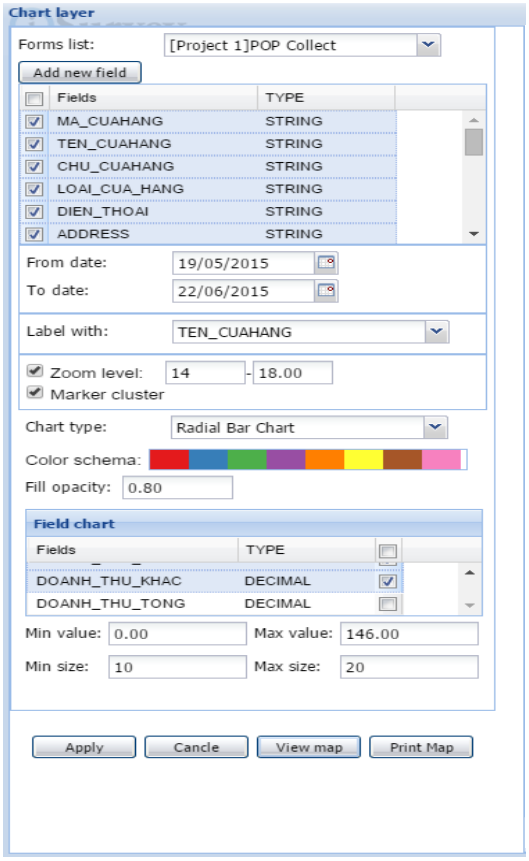

➡ Chọn biểu mẫu từ danh sách **Form list**

➡ Chọn danh sách các cột muốn hiển thị từ danh sách **Field**.

➡ Chọn khoảng ngày cần xem dữ liệu từ **From date** và **To date**

➡ Chọn cột làm tên hiển thị từ **Label with**

➡ Chọn mực zoom bản đồ để hiển thị từ **Zoom level**

➡ Chọn **Radial Bar Chart** từ danh sách **Chart Type**

➡ Chọn tông màu từ dải màu

➡ Đánh dấu chọn các cột thể hiện giá trị cho Bar Chart từ danh sách **Field Chart**

➡ Chọn kích thước bán kính từ giá trị **Min size** và **Max size**

➡ Click **View Map** để hiển thị bản đồ.

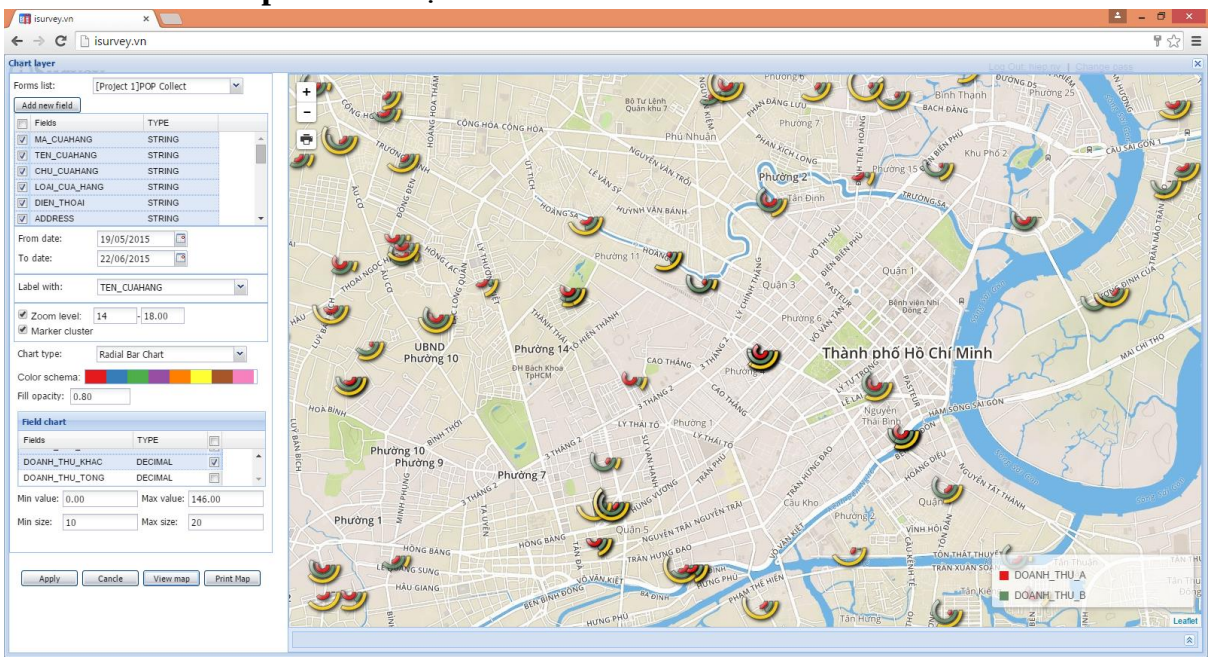

➡ Click **Apply** để đặt tên cho Geochart này.

➡ Click **OK** để thêm Layer vào hộp thoại Layer Manager.

13.9 Tạo Chart layer – Pie Chart

GeoChart Pie Chart được sử dụng để thể hiện bản đồ thị phần cho từng vị trí cửa hàng hay cho từng vùng bán hàng theo Tỉnh thành, Quận huyệm , Xã phường.

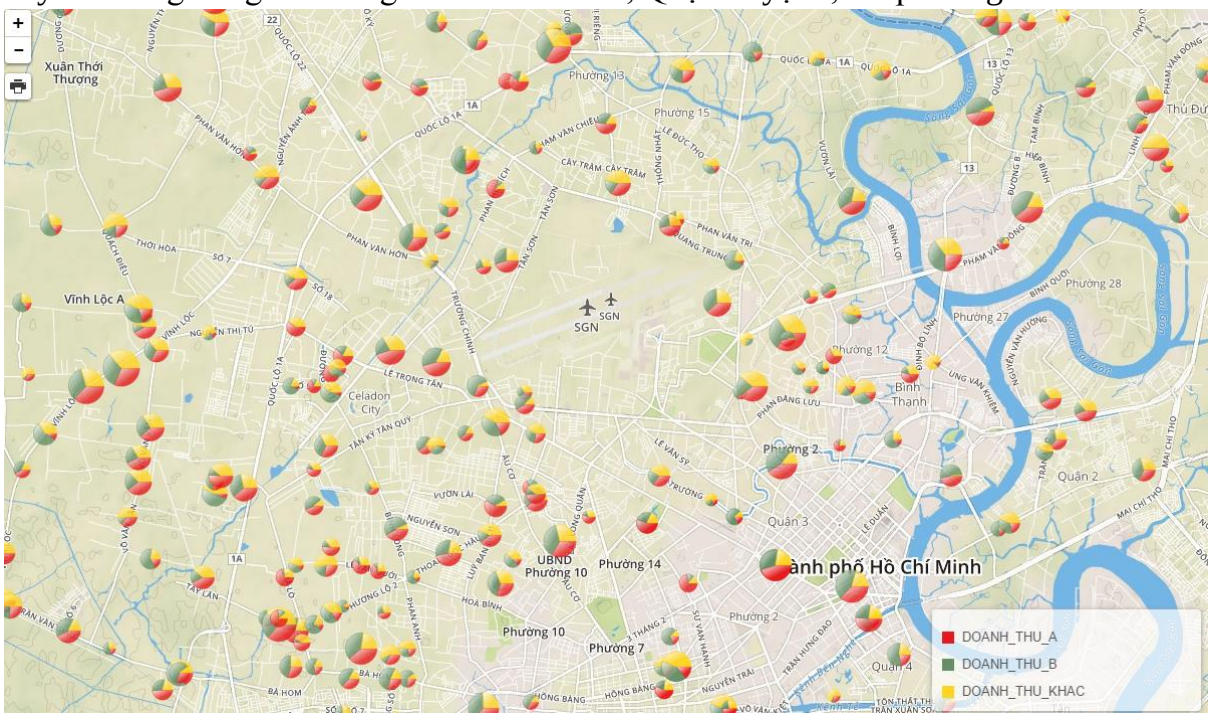

Để tạo GeoChart loại Pie Chart:

➡ Click chọn **Chart Layer** từ danh sách GeoChart của hộp thoại **Layer Manager**

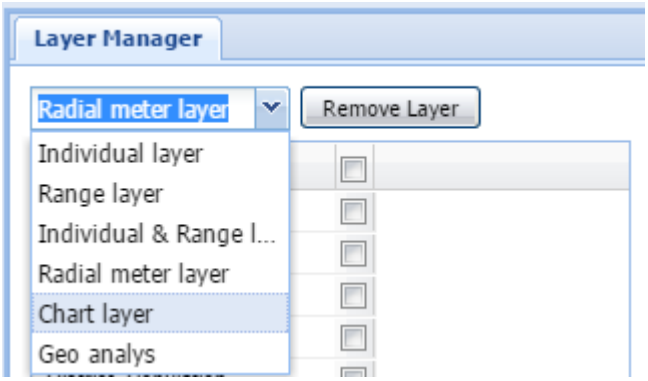

➡ Giao diện tạo GeoChart loại Pie Chart như hình dưới:

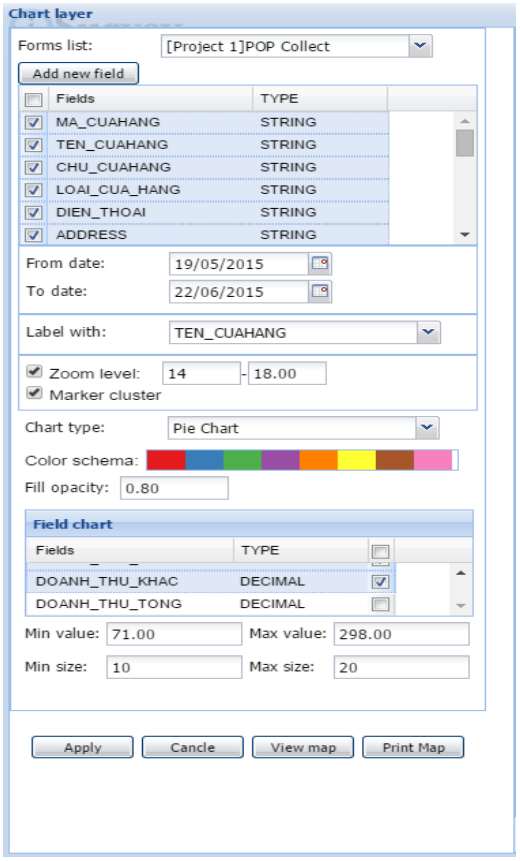

➡ Chọn biểu mẫu từ danh sách **Form list**

➡ Chọn danh sách các cột muốn hiển thị từ danh sách **Field**.

➡ Chọn khoảng ngày cần xem dữ liệu từ **From date** và **To date**

➡ Chọn cột làm tên hiển thị từ **Label with**

➡ Chọn mực zoom bản đồ để hiển thị từ **Zoom level**

➡ Chọn **Pie Chart** từ danh sách **Chart Type**

➡ Chọn tông màu từ dải màu

➡ Đánh dấu chọn các cột thể hiện giá trị cho Bar Chart từ danh sách **Field Chart**

➡ Chọn kích thước bán kính từ giá trị **Min size** và **Max size**

➡ Click **View Map** để hiển thị bản đồ.

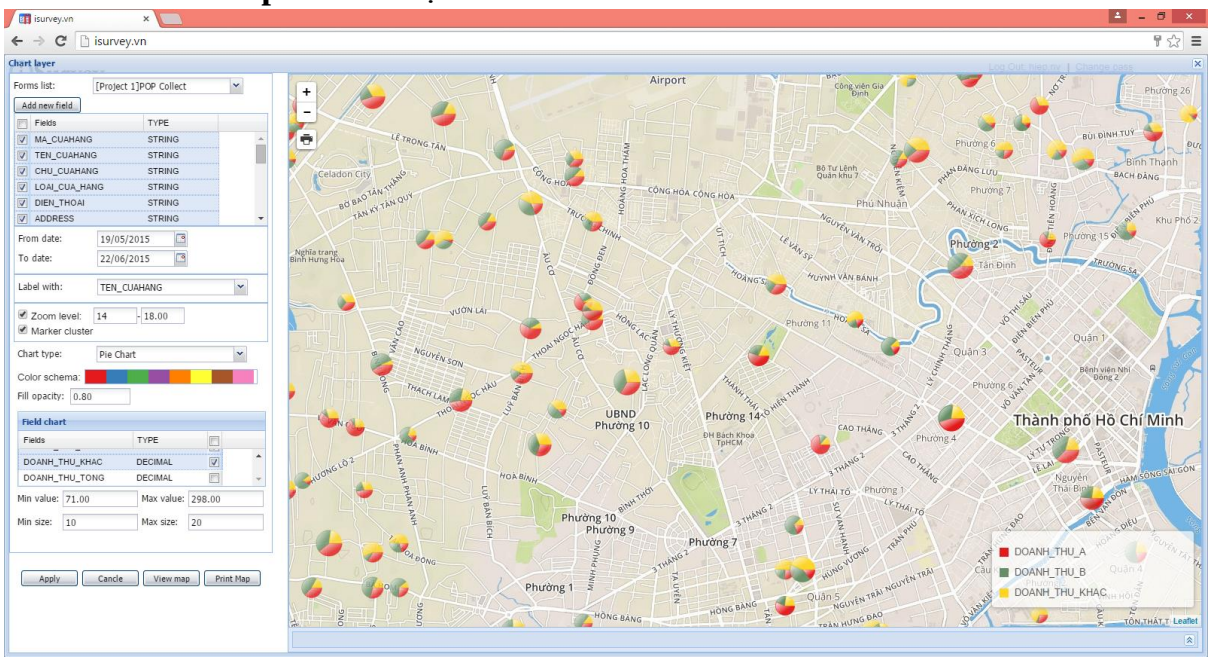

➡ Click **Apply** để đặt tên cho Geochart này.

➡ Click **OK** để thêm Layer vào hộp thoại Layer Manager.